

|      |     |                     |            |            |            |       |                           |         |           |                   |
|------|-----|---------------------|------------|------------|------------|-------|---------------------------|---------|-----------|-------------------|
| 988  | 470 | Võ Xuân Sùng        |            | 1928       | 270848748  | Áp 3A | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                   |
| 989  | 471 | Vũ Thị Tor          |            | 1935       | 270527270  | Áp 3  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                   |
| 990  | 472 | Trần Thị Sạp        |            | 26/10/1934 | 270496443  | Áp 1  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 500.000   | chết tháng 4/2020 |
| 991  | 473 | Cao Thị Triết       |            | 1940       | 270868004  | Áp 5  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 500.000   | chết tháng 4/2020 |
| 992  | 474 | Nguyễn Thị Rò       |            | 1930       | 270496767  | Áp 1A | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 500.000   | chết tháng 1/2020 |
| 993  | 475 | Nguyễn Thị Nữ       |            | 1920       | 190424536  | Áp 1  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 500.000   | chết tháng 4/2020 |
| 994  | 476 | Nguyễn Thị Lan      |            | 1930       | 260328353  | Áp 1  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 500.000   | chết tháng 4/2020 |
| 995  | 477 | Hoàng Đăng Khoa     | 30/01/2008 |            |            | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 996  | 478 | Huỳnh Anh Tuấn      | 38633      |            |            | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 997  | 479 | Lê Hà Anh Thư       |            | 18/01/2010 |            | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 998  | 480 | Lê Hồng Ngọc Ân     |            | 18/01/2010 |            | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 999  | 481 | Lê Thị Hoàng Anh    |            | 13/11/2010 |            | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1000 | 482 | Lê Việt Quang       | 38470      |            |            | Áp 2A | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1001 | 483 | Lê Xuân Dũng        | 27/8/2011  |            |            | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1002 | 484 | Nà Vi               | 29/07/2011 |            |            | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1003 | 485 | Nguyễn Chí Hào      | 38999      |            |            | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1004 | 486 | Nguyễn Hữu Phước    | 9/1/2007   |            |            | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1005 | 487 | Nguyễn Kim Hồng     |            | 13/5/2010  |            | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1006 | 488 | Phạm Trương Lan Anh |            | 26/10/2011 |            | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1007 | 489 | Trần Thị Minh Vân   |            | 20/7/2010  |            | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1008 | 490 | Trần Văn Nghĩa      | 29/10/2010 |            |            | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1009 | 491 | Trần Văn Thịnh      | 02/5/2008  |            |            | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1010 | 492 | Trương Hoàng Phúc   | 14/6/2016  |            |            | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |                   |
| 1011 | 493 | A Ly                | 28/10/2000 |            |            | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1012 | 494 | Ay Sa               |            | 1988       |            | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1013 | 495 | A Zul Khan          | 28/04/2002 |            |            | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1014 | 496 | Bùi Tấn Lợi         | 1983       |            |            | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1015 | 497 | Đào Ngọc Tài        | 1989       |            | 271012418  | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1016 | 498 | Din Thị Ngọc Lan*   |            | 1973       | 272756998  | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1017 | 499 | Đoàn Thị Ngọc Thu   |            | 1989       | 272100947  | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1018 | 500 | Dương Thanh         | 1967       |            | 272100957  | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1019 | 501 | Hồ Thị Oanh Kiều    |            | 10/3/1990  |            | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1020 | 502 | Hoàng Khang         | 19/7/1999  |            |            | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1021 | 503 | Hoàng Ngọc Long     | 1989       |            | 2726433681 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1022 | 504 | Hoàng Thị Xuân      |            | 1970       | 272215706  | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1023 | 505 | Huỳnh Thái Sơn      | 25/9/2003  |            |            | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1024 | 506 | Lâm Văn Ntra        | 1968       |            | 271863831  | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1025 | 507 | Lê Tấn Phong        | 04/3/1997  |            | 272660393  | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1026 | 508 | Lê Thế Duy          | 5/10/1990  |            | 272158584  | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |
| 1027 | 509 | Lê Thị Lý           |            | 02/3/1969  | 270847164  | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |                   |



|      |     |                       |            |            |           |       |                          |         |                         |
|------|-----|-----------------------|------------|------------|-----------|-------|--------------------------|---------|-------------------------|
| 1028 | 510 | Lê Thúc Thông         | 15/6/1999  |            |           | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1029 | 511 | Lê Văn Khôi           | 1970       |            | 271911282 | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1030 | 512 | Lê Văn Vinh           | 1973       |            | 272343874 | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1031 | 513 | Math Tarés            | 1965       |            | 270498107 | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1032 | 514 | Ngô Trần Anh Tuấn     | 26/10/1998 |            |           | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1033 | 515 | Nguyễn Đức Thịnh      | 36741      |            |           | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1034 | 516 | Nguyễn Ngọc Thê       | 36564      |            |           | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1035 | 517 | Nguyễn Thành          | 1980       |            | 271475234 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1036 | 518 | Nguyễn Thanh Long     | 26/02/1999 |            | 270848499 | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1037 | 519 | Nguyễn Thị Mỹ Nhung   |            | 20/05/1989 | 272458268 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1038 | 520 | Nguyễn Thị Phước Hậu  |            | 20/5/1989  | 271344088 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1039 | 521 | Nguyễn Thị Sương      |            | 1984       |           | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1040 | 522 | Nguyễn Thị Thanh Thảo |            | 1994       | 271024863 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1041 | 523 | Nguyễn Thị Tuyết      |            | 1972       | 351193106 | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1042 | 524 | Nguyễn Thị Tuyết Trâm |            | 1977       |           | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1043 | 525 | Nguyễn Thương Hiền    | 8/6/1991   |            | 272100739 | Áp 2A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1044 | 526 | Nguyễn Tịch           | 1971       |            | 272023983 | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1045 | 527 | Nguyễn Trọng Vy       |            | 10/7/2002  |           | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1046 | 528 | Nguyễn Văn Dương      | 1998       |            |           | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1047 | 529 | Nguyễn Văn Lý Bình    | 25/5/1996  |            | 272555366 | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1048 | 530 | Nguyễn Văn Quát       | 1968       |            |           | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1049 | 531 | Nguyễn Văn Vũ         | 2000       |            |           | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1050 | 532 | No Run                | 01/04/2001 |            |           | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1051 | 533 | Phạm Thành Được       | 1969       |            | 271787269 | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1052 | 534 | Phạm Thị Sòng         |            | 1976       | 270848353 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1053 | 535 | Phan Bình             | 1972       |            | 271165932 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1054 | 536 | Sa Y Thah             |            | 28/01/2002 |           | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1055 | 537 | Sa Fi Y               | 1998       |            |           | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1056 | 538 | Si Ti Ha Wa           |            | 1994       |           | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1057 | 539 | Thạch Hôn             | 1983       |            | 272023096 | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1058 | 540 | Thị Him               | 1977       |            |           | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1059 | 541 | Trần Hoàng Thu Hương  |            | 1986       |           | Áp 2A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1060 | 542 | Trần Thị Ái Diễm      |            | 18/10/1988 | 272653291 | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1061 | 543 | Trần Thị Tâm          |            | 2/5/1992   | 272390305 | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1062 | 544 | Trần Thiên Tài        | 1993       |            |           | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1063 | 545 | Trần Văn Chương       | 1989       |            | 271998216 | Áp 2A | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | Đã nhận 900.000 (về số) |
| 1064 | 546 | Trần Văn Khánh        | 18/8/2003  |            |           | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1065 | 547 | Trương Văn Tươi       | 1963       |            | 270497328 | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1066 | 548 | Vũ Minh Châu          | 02/05/2002 |            |           | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000               |
| 1067 | 549 | Đào Thị Tô            |            | 1929       | 270496790 | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000               |



|      |     |                     |            |            |           |       |                          |         |           |  |
|------|-----|---------------------|------------|------------|-----------|-------|--------------------------|---------|-----------|--|
| 1068 | 550 | Đỗ Thị Minh Ánh     |            | 1951       | 270570665 | Áp 2A | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1069 | 551 | Đoàn Thị Thuận      |            | 1948       | 272292921 | Áp 5  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1070 | 552 | Dương Thị Trọ       |            | 06/02/1937 | 270916859 | Áp 2A | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1071 | 553 | Hoàng Tình          | 1946       |            | 270570140 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1072 | 554 | Lê Thị Nhung        |            | 6/2/1936   | 270571337 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1073 | 555 | Lê Văn Tâm          | 20/3/1947  |            | 271106582 | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1074 | 556 | Ma Ri Yam           |            | 1955       | 271012038 | Áp 4  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1075 | 557 | Nguyễn Đức Thanh    | 02/12/1950 |            | 270916975 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1076 | 558 | Nguyễn Thị Anh      | 1940       |            | 340288168 | Áp 1A | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1077 | 559 | Nguyễn Thị Định     |            | 1955       | 160123492 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1078 | 560 | Nguyễn Thị Gái      | 1945       |            | 270571456 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1079 | 561 | Nguyễn Thị Huệ      |            | 16/6/1940  | 272556590 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1080 | 562 | Nguyễn Thị Lái      |            | 1951       | 272190013 | Áp 1  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1081 | 563 | Nguyễn Thị Thiết    |            | 1950       | 272246521 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1082 | 564 | Nguyễn Trí Hồng     | 1954       |            | 272361861 | Áp 2  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1083 | 565 | Phan Đăng           | 1943       |            | 272110737 | Áp 3A | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1084 | 566 | Trương Thị Liễu     |            | 1942       | 270570317 | Áp 3  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 1085 | 567 | A Mí Na             |            | 11/9/2005  |           | Áp 4  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1086 | 568 | Lê Hồng Thắm        |            | 25/1/2011  |           | Áp 5  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1087 | 569 | Lê Việt Vàng        | 5/1/2006   |            |           | Áp 3  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1088 | 570 | Mai Thị Tường Vân   |            | 10/10/2009 |           | Áp 2A | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1089 | 571 | Nguyễn Hoàng Dao    |            | 10/9/2016  |           | Áp 2A | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1090 | 572 | Phạm Thị Tú Uyên    |            | 12/7/2005  |           | Áp 3  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1091 | 573 | Trần Hữu Phước      | 9/11/2005  |            |           | Áp 1  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1092 | 574 | Trần Nguyễn Hoàng   | 25/9/2011  |            |           | Áp 2  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1093 | 575 | Trương Văn Tuấn     | 3/9/2005   |            |           | Áp 2  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1094 | 576 | Y Sa                | 01/01/2006 |            |           | Áp 4  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1095 | 577 | A Mí Ró             |            | 6/2/2004   |           | Áp 4  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1096 | 578 | A Phan Ha Mách A Ly | 7/5/2002   |            |           | Áp 4  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1097 | 579 | Bùi Văn Minh        | 1963       |            | 272167200 | Áp 3A | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1098 | 580 | Châu Văn Xuân       | 16/12/1975 |            | 271237191 | Áp 2  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1099 | 581 | Đào Quang Trung     | 1967       |            | 270847928 | Áp 2  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1100 | 582 | Đinh Thị Tuyết      |            | 30/8/1970  | 380757057 | Áp 2  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1101 | 583 | Đỗ Minh Hiếu        | 1970       |            |           | Áp 2A | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1102 | 584 | Đỗ Sỹ Tú            | 1974       |            | 272110647 | Áp 1  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1103 | 585 | Đỗ Thị Hương        |            | 10/7/1972  | 270998691 | Áp 2  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1104 | 586 | Đỗ Trọng Khuong     | 8/2/1962   |            | 270406471 | Áp 1A | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1105 | 587 | Đoàn Thị Huệ        |            | 17/2/1987  | 271911348 | Áp 5  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1106 | 588 | Dương Thanh Tường   | 1988       |            | 271911696 | Áp 2A | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1107 | 589 | Hà La Phi           | 27/8/1994  |            | 272459339 | Áp 4  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |  |



|      |     |                      |            |            |            |       |          |         |           |
|------|-----|----------------------|------------|------------|------------|-------|----------|---------|-----------|
| 1108 | 590 | Hồ Văn Hoa           | 1987       |            | 271790792  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1109 | 591 | Hoàng Ngọc Định      | 1986       |            | 271912850  | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1110 | 592 | Hoàng Thị Gia Phúc   |            | 5/12/1980  | 272054915  | Áp 3  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1111 | 593 | Hoàng Văn Hải        | 1962       |            | 270496498  | Áp 1  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1112 | 594 | Huỳnh Thị Hồng Thúy  |            | 1990       | 271911320  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1113 | 595 | Huỳnh Thị Thúy Nga   |            | 1970       |            | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1114 | 596 | Lê Đình Lịch         | 1978       |            | 272335747  | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1115 | 597 | Lê Hoàng Quang Lộc   | 14/11/1982 |            | 272344791  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1116 | 598 | Lê Kim Bạc           |            | 27/7/1988  |            | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1117 | 599 | Lê Quốc Huy          | 19/8/1996  |            | 272660187  | Áp 3  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1118 | 600 | Lê Thị Mỹ Hòa        |            | 1979       | 271431975  | Áp 5  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1119 | 601 | Lê Thị Thu Huyền     |            | 1/1/1968   | 270848210  | Áp 1A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1120 | 602 | Lê Văn Mực           | 1963       |            | 272360926  | Áp 1  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1121 | 603 | Liêu Tuấn Hào        | 25/01/2000 |            | 272745072  | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1122 | 604 | Mi Si Tô             |            | 1989       |            | Áp 4  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1123 | 605 | Mo Ha Mad A Ly       | 1992       |            | 272045393  | Áp 4  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1124 | 606 | Ngô Quang Phương     | 1982       |            |            | Áp 3  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1125 | 607 | Nguyễn Hải           | 1979       |            |            | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1126 | 608 | Nguyễn Hòa           | 1972       |            | 271165873  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1127 | 609 | Nguyễn Hữu Sơn       | 1971       |            | 272786779  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1128 | 610 | Nguyễn Thanh Đường   | 02/8/1970  |            | 270998870  | Áp 5  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1129 | 611 | Nguyễn Thành Lê      | 1969       |            |            | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1130 | 612 | Nguyễn Thành Long    | 1965       |            | 270848499  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1131 | 613 | Nguyễn Thị Bích Ngọc |            | 1983       | 271392267  | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1132 | 614 | Nguyễn Thị Cẩm Châu  |            | 17/9/1986  | 272083928  | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1133 | 615 | Nguyễn Thị Kim Chi   |            | 1968       | 272134265  | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1134 | 616 | Nguyễn Thị Kim Oanh  |            | 1990       | 270498926  | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1135 | 617 | Nguyễn Thị Loan      |            | 1969       | 270847369  | Áp 1A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1136 | 618 | Nguyễn Thị Mân       |            | 11/5/1988  | 2725614705 | Áp 1  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1137 | 619 | Nguyễn Thị Ngọc Bích |            | 26/02/1982 | 272745031  | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1138 | 620 | Nguyễn Thị Như Quỳnh |            | 1990       |            | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1139 | 621 | Nguyễn Thị Thảo      |            | 15/6/1991  | 271998050  | Áp 1  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1140 | 622 | Nguyễn Thị Thúy      |            | 1970       | 270844128  | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1141 | 623 | Nguyễn Thị Thùy      |            | 1964       | 271450563  | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1142 | 624 | Nguyễn Thị Yên       |            | 12/8/1990  |            | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1143 | 625 | Nguyễn Văn Bún       |            | 1961       | 270570548  | Áp 2A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1144 | 626 | Nguyễn Văn Hào       | 26/5/1993  |            |            | Áp 3A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1145 | 627 | Nguyễn Văn Lo        | 1990       |            | 272158492  | Áp 1  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1146 | 628 | Nguyễn Văn Rin       | 06/02/1997 |            | 272555527  | Áp 2  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |
| 1147 | 629 | Phạm Ngọc Hoàng      | 1991       |            | 272570893  | Áp 1A | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |



|      |     |                     |            |           |           |       |                 |         |           |  |
|------|-----|---------------------|------------|-----------|-----------|-------|-----------------|---------|-----------|--|
| 1148 | 630 | Phạm Thị Hoa        | 1975       |           | 271529076 | Ấp 1A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1149 | 631 | Phạm Thị Ngọc Bích  |            | 1977      | 271470444 | Ấp 1A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1150 | 632 | Phạm Văn Khôi       | 1980       |           | 271900891 | Ấp 2  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1151 | 633 | Phan Thị Kim Vân    |            | 1975      |           | Ấp 2  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1152 | 634 | Phan Thị Xuân       |            | 1971      |           | Ấp 2A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1153 | 635 | Phan Văn Huy        | 10/12/1982 |           |           | Ấp 3  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1154 | 636 | Phan Văn Nghiêm     | 1961       |           | 270498703 | Ấp 3  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1155 | 637 | Phùng Văn Thành     | 1971       |           | 271106811 | Ấp 2  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1156 | 638 | Sho Li Hah          |            | 24/6/2003 |           | Ấp 4  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1157 | 639 | Ro Sa Ly            |            | 10/1/1997 | 272653297 | Ấp 4  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1158 | 640 | Sa Lim              | 1/11/1999  |           | 272660321 | Ấp 4  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1159 | 641 | Thái Bá Trúc        | 1991       |           |           | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1160 | 642 | Thị Ninh            |            | 11/7/1993 | 272343257 | Ấp 4  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1161 | 643 | Trần Văn Trào       | 1962       |           | 272676414 | Ấp 1A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1162 | 644 | Trần Minh Tâm       | 17/7/1998  |           | 272762623 | Ấp 1  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1163 | 645 | Trần Mỹ Hoàng       | 4/3/1984   |           | 271592284 | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1164 | 646 | Trần Thị Hà         |            | 1984      |           | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1165 | 647 | Trần Thị Kim Vân    |            | 1991      | 272158485 | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1166 | 648 | Trần Thị Nhung      |            | 1964      | 272606605 | Ấp 1A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1167 | 649 | Trần Thị Phúc Toàn  |            | 1968      |           | Ấp 2A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1168 | 650 | Trần Thị Quýt       |            | 1966      |           | Ấp 1  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1169 | 651 | Trần Thị Thảo       |            | 1996      |           | Ấp 1  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1170 | 652 | Trần Văn Thành      | 15/02/1996 |           |           | Ấp 3A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1171 | 653 | Trần Văn Thảo       | 1972       |           | 271012094 | Ấp 3A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1172 | 654 | Trương Bình Khương  | 1978       |           | 271431961 | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1173 | 655 | Trương Công Thành   | 1975       |           | 271794432 | Ấp 1A | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1174 | 656 | Trương Ngọc Dũng    | 14/02/1987 |           | 271900507 | Ấp 3  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1175 | 657 | Trương Thị Ánh Hằng |            | 1981      | 271675239 | Ấp 1  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1176 | 658 | Trương Văn Dũng     | 1984       |           |           | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1177 | 659 | Trương Văn Hùng     | 6/9/1974   |           | 272405212 | Ấp 5  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1178 | 660 | Võ Thị Thu Lan      |            | 1962      |           | Ấp 2  | NKT nặng        | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1179 | 661 | Bùi Thị Trang       |            | 1/3/1935  | 270849685 | Ấp 5  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1180 | 662 | COGOAH              |            | 1953      | 272114413 | Ấp 4  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1181 | 663 | Điền Khơ            | 1948       |           | 272110981 | Ấp 4  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1182 | 664 | Điền Prúc           | 1955       |           | 270498010 | Ấp 4  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1183 | 665 | Đỗ Thị Sinh         |            | 1953      | 271106889 | Ấp 3A | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1184 | 666 | Đỗ Văn Dấu          | 1948       |           | 272114029 | Ấp 5  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1185 | 667 | Hồ Đăng             | 15/6/1959  |           | 270498856 | Ấp 3  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1186 | 668 | Hoàng Ngọc Hùng     | 10/9/1958  |           | 272787742 | Ấp 3  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1187 | 669 | Lê Thanh Tùng       | 12/9/1956  |           | 270868194 | Ấp 5  | NKT nặng là NCT | 600.000 | 1.500.000 |  |



|                      |     |                       |            |            |           |            |                          |         |           |  |
|----------------------|-----|-----------------------|------------|------------|-----------|------------|--------------------------|---------|-----------|--|
| 1188                 | 670 | Lê Thị Báo            |            | 26/6/1948  |           | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1189                 | 671 | Lê Thị Hoa            |            | 27/12/1956 | 200993446 | Áp 2       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1190                 | 672 | Lê Thị Thê            |            | 1947       | 270571698 | Áp 2A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1191                 | 673 | Lê Thị Xinh           |            | 27/5/1957  | 270570241 | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1192                 | 674 | Lê Thuần              | 6/1/1951   |            | 270570245 | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1193                 | 675 | Ngô Thị Phúc          |            | 1941       | 270498544 | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1194                 | 676 | Nguyễn Bang           | 1950       |            | 272134265 | Áp 3       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1195                 | 677 | Nguyễn Phu            | 1956       |            | 270571709 | Áp 2       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1196                 | 678 | Nguyễn Quy            | 15/6/1941  |            | 271863005 | Áp 2A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1197                 | 679 | Nguyễn Thị Diệp       |            | 1943       | 272110027 | Áp 5       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1198                 | 680 | Nguyễn Thị Hào        |            | 2/3/1941   | 100574871 | Áp 2       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1199                 | 681 | Nguyễn Thị Lang       |            | 1944       | 270498033 | Áp 4       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1200                 | 682 | Nguyễn Văn Trung      | 1954       |            | 270998803 | Áp 5       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1201                 | 683 | Nguyễn Xuân Nghĩa     | 1953       |            | 270848645 | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1202                 | 684 | Phạm Văn Mạnh         | 18/8/1948  |            | 270497138 | Áp 1A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1203                 | 685 | Phan Thị Duyên        |            | 1954       | 270849709 | Áp 5       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1204                 | 686 | Phùng Thu             | 10/10/1955 |            | 270848707 | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1205                 | 687 | Thái Văn Khôn         | 1947       |            | 272786642 | Áp 1A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1206                 | 688 | Thị Sa Li Mah         |            | 1941       | 270497754 | Áp 4       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1207                 | 689 | Trần Chiou            | 1948       |            | 271414964 | Áp 3A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1208                 | 690 | Trần Thị Chit*        |            | 1942       | 270498470 | Áp 3       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1209                 | 691 | Trần Thị Ngân         |            | 11/11/1952 | 272246727 | Áp 5       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1210                 | 692 | Trần Văn Quý          | 1944       |            | 272406801 | Áp 3       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1211                 | 693 | Trương Thị Xuyên      |            | 10/10/1944 | 190489407 | Áp 5       | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1212                 | 694 | Võ Thạch Nghĩa        | 1960       |            | 271109430 | Áp 1A      | NKT nặng là NCT          | 600.000 | 1.500.000 |  |
| <b>4 XÃ XUÂN BẮC</b> |     |                       |            |            |           |            |                          |         |           |  |
| 1213                 | 1   | Nguyễn Thị Thủy Ngân  |            | 2006       | 277458624 | Áp 4b      | Trẻ mồ côi 4-16 tuổi     | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1214                 | 2   | Lê Thị Mỹ Hoa         |            | 2000       | 272083096 | Áp 6       | Trẻ mồ côi 16-22 tuổi    | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1215                 | 3   | Trần Thị Thanh        |            | 1986       | 271873931 | Áp 1       | Người đơn thân 1 con nhỏ | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1216                 | 4   | Trần Thị Trang        |            | 1988       | 271838173 | Áp 2a      | Người đơn thân 1 con nhỏ | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1217                 | 5   | Bùi Thị Hà            |            | 1969       | 271053337 | Áp 2a      | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1218                 | 6   | Điền Thị Thanh Nhường |            | 1985       | 271772061 | Áp 7       | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1219                 | 7   | Ngô Thị Hương         |            | 1990       | 163207232 | Áp 2b      | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1220                 | 8   | Nguyễn Ngọc Hòa       | 1982       |            | 271485036 | Áp 4a      | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1221                 | 9   | Nguyễn Thị Cúc        |            | 1962       | 272208377 | Áp 2a      | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1222                 | 10  | Nguyễn Thị Hiền       |            | 1991       | 720575943 | Áp 4a      | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1223                 | 11  | Nguyễn Thị Lệ         |            | 1983       | 271520204 | Áp 7       | Người đơn thân 2 con nhỏ | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1224                 | 12  | Hồ Bà Lý              | 1954       |            | 270952855 | Áp Bầu Cối | NCT cô đơn thuộc HN      | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1225                 | 13  | Lê Đức Minh           | 1946       |            | 271456894 | Áp 5       | NCT cô đơn thuộc HN      | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1226                 | 14  | Lê Thị Châm           |            | 1946       | 272208253 | Áp 7       | NCT cô đơn thuộc HN      | 450.000 | 1.500.000 |  |



|      |    |                 |      |           |       |                           |         |           |  |
|------|----|-----------------|------|-----------|-------|---------------------------|---------|-----------|--|
| 1227 | 15 | Lê Thị Liên     | 1948 | 272208190 | ẤP 8  | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1228 | 16 | Lý Thị Mẫn      | 1946 | 272208251 | ẤP 7  | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1229 | 17 | Nguyễn Ngọc Bé  | 1955 | 271130520 | ẤP 8  | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1230 | 18 | Nguyễn Ngọc Tốt | 1945 | 272881604 | ẤP 6  | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1231 | 19 | Nguyễn Thị Râu  | 1956 | 272777216 | ẤP 4b | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1232 | 20 | Nguyễn Thị Mùi  | 1943 | 272978748 | ẤP 2a | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1233 | 21 | Nguyễn Thị Thơm | 1950 | 272978608 | ẤP 2b | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1234 | 22 | Vũ Thị Ngợi     | 1950 | 160843122 | ẤP 2a | NCT cô đơn thuộc HN       | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1235 | 23 | Bùi Khắc Phấn   | 1932 | 272406803 | ẤP 2a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1236 | 24 | Bùi Thị Bé      | 1932 | 272886699 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1237 | 25 | Bùi Thị Danh    | 1929 | 270124567 | ẤP 6  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1238 | 26 | Bùi Thị Dù      | 1938 | 272093505 | ẤP 2a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1239 | 27 | Bùi Thị Him     | 1935 | 272405813 | ẤP 2b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1240 | 28 | Bùi Thị Khôn    | 1929 | 272621701 | ẤP 2a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1241 | 29 | Bùi Thị Quyết   | 1938 | 160041488 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1242 | 30 | Bùi Thị Sen     | 1934 | 272638886 | ẤP 3a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1243 | 31 | Bùi Trọng Ninh  | 1922 | 272514236 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1244 | 32 | Cao Sỹ Liên     | 1938 | 271803928 | ẤP 2b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1245 | 33 | Cao Thị Hỷ      | 1939 | 320150957 | ẤP 6  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1246 | 34 | Dặng Quang Kiểm | 1940 | 270196543 | ẤP 2b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1247 | 35 | Dặng Thị Diệu   | 1934 | 272786781 | ẤP 2a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1248 | 36 | Dặng Thị Sang   | 1924 | 170690320 | ẤP 6  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1249 | 37 | Dặng Thị Tương  | 1936 | 271572018 | ẤP 7  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1250 | 38 | Dặng Thị Xuân   | 1935 | 270508320 | ẤP 7  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1251 | 39 | Dặng Văn Minh   | 1935 | 270487475 | ẤP 7  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1252 | 40 | Đào Thị Diễm    | 1937 | 272208101 | ẤP 2b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1253 | 41 | Đào Trang       | 1930 | 190169813 | ẤP 8  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1254 | 42 | Đinh Tấn Hưng   | 1935 | 272708621 | ẤP 8  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1255 | 43 | Đinh Tấn Linh   | 1940 | 271029027 | ẤP 3b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1256 | 44 | Đinh Thị Bảo    | 1940 | 275098157 | ẤP 3b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1257 | 45 | Đinh Thị Bưởi   | 1939 | 160230417 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1258 | 46 | Đinh Thị Kinh   | 1937 | 271947159 | ẤP 2a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1259 | 47 | Đinh Thị Là     | 1934 | 272275694 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1260 | 48 | Đinh Văn Vị     | 1937 | 270503952 | ẤP 3b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1261 | 49 | Đỗ Công Hoàn    | 1935 | 271818658 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1262 | 50 | Đỗ Đình Thi     | 1931 | 270131245 | ẤP 3a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1263 | 51 | Đỗ Thị Lụa      | 1924 | 272275947 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1264 | 52 | Đỗ Thị Nhó      | 1938 | 271561532 | ẤP 4b | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1265 | 53 | Đỗ Văn Huyền    | 1940 | 271029175 | ẤP 8  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1266 | 54 | Đỗ Văn Thìn     | 1935 | 182457689 | ẤP 3a | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |



|      |    |                 |      |      |           |            |                           |         |           |
|------|----|-----------------|------|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|
| 1267 | 55 | Đoàn Thị Ánh    |      | 1933 | 270476357 | Áp 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1268 | 56 | Đoàn Thị Cua    |      | 1926 | 140385799 | Áp 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1269 | 57 | Đoàn Thị Năm    |      | 1930 | 277960275 | Áp 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1270 | 58 | Hà Cầu          | 1929 |      | 272154780 | Áp 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1271 | 59 | Hà Thị Lệ       |      | 1940 | 272321901 | Áp 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1272 | 60 | Hà Thị Thạch    |      | 1933 | 272037813 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1273 | 61 | Hàn Ái Quỳnh    | 1934 |      | 230172899 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1274 | 62 | Hồ Thị Huệ      |      | 1932 | 270539787 | Áp 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1275 | 63 | Hồ Thị Nhàn     |      | 1932 | 270136945 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1276 | 64 | Hồ Thị Thủy     |      | 1940 | 270690424 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1277 | 65 | Hoàng Thị Mang  |      | 1938 | 270503953 | Áp 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1278 | 66 | Hoàng Thị Hiền  |      | 1931 | 272133117 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1279 | 67 | Hoàng Thị Kháng |      | 1928 | 271988826 | Áp 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1280 | 68 | Hoàng Thị Lợi   |      | 1925 | 270528323 | Áp 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1281 | 69 | Hoàng Thị Mến   |      | 1937 | 272958161 | Áp 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1282 | 70 | Hoàng Văn Chiến | 1939 |      | 271803696 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1283 | 71 | Hoàng Văn Hệ    | 1939 |      | 271682176 | Áp 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1284 | 72 | Hoàng Văn Hồ    | 1934 |      | 160644637 | Áp 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1285 | 73 | Hoàng Văn Pháp  | 1938 |      | 160641824 | Áp 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1286 | 74 | Hoàng Văn Phi   | 1939 |      | 380458804 | Áp 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1287 | 75 | Huỳnh Thị Ao    |      | 1938 | 250227285 | Áp 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1288 | 76 | Huỳnh Thị Kiểm  |      | 1937 | 270451788 | Áp 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1289 | 77 | Huỳnh Thị Phép  |      | 1933 | 270699347 | Áp 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1290 | 78 | Huỳnh Văn Lùng  | 1933 |      | 270321458 | Áp 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1291 | 79 | Lê Bá Sồi       | 1937 |      | 272621852 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1292 | 80 | Lê Đắc Ngộ      | 1940 |      | 275690351 | Áp 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1293 | 81 | Lê Đình Ngát    | 1930 |      | 272360469 | Áp 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1294 | 82 | Lê Đức Ly       | 1931 |      | 272602673 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1295 | 83 | Lê Gĩa          | 1926 |      | 272620621 | Áp 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1296 | 84 | Lê Hữu          | 1939 |      | 271086655 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1297 | 85 | Lê Quý Sung     | 1937 |      | 271217598 | Áp 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1298 | 86 | Lê Quý Thạch    | 1940 |      | 270690395 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1299 | 87 | Lê Thị Chanh    |      | 1939 | 271517632 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1300 | 88 | Lê Thị E        |      | 1921 | 271388896 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1301 | 89 | Lê Thị Hậu      |      | 1933 | 272585753 | Áp 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1302 | 90 | Lê Thị Mai      |      | 1939 | 272708065 | Áp 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1303 | 91 | Lê Thị Nghiệm   |      | 1932 | 271457321 | Áp 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1304 | 92 | Lê Thị Ngự      |      | 1939 | 182113070 | Áp 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1305 | 93 | Lê Thị Nhị      |      | 1933 | 272293405 | Áp 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1306 | 94 | Lê Thị Sáu      |      | 1937 | 270690501 | Áp 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |



|      |     |                    |      |      |           |            |                           |         |           |  |
|------|-----|--------------------|------|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|--|
| 1307 | 95  | Lê Thị Sớm         |      | 1930 | 271947936 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1308 | 96  | Lê Thị Thom        |      | 1932 | 270528333 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1309 | 97  | Lê Thị Thuong      |      | 1940 | 276080592 | ẤP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1310 | 98  | Lê Thị Thùy        |      | 1937 | 270630350 | ẤP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1311 | 99  | Lê Thị Tiếp        |      | 1930 | 271431254 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1312 | 100 | Lê Thị Út          |      | 1937 | 270852681 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1313 | 101 | Lê Thị Út          |      | 1940 | 270475919 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1314 | 102 | Lê Văn Úc          | 1939 |      | 275808115 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1315 | 103 | Lư Ngân Dung       | 1929 |      | 270822004 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1316 | 104 | Lý Thị Khiêm       |      | 1935 | 272208250 | ẤP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1317 | 105 | Mai Quang Thép     | 1936 |      | 271543680 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1318 | 106 | Mai Thị Phần       |      | 1940 | 270690359 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1319 | 107 | Mai Thị Thạch      |      | 1939 | 270690151 | ẤP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1320 | 108 | Mai Thị Thi        |      | 1930 | 270690624 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1321 | 109 | Mai Thị Thùy       |      | 1940 | 272727725 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1322 | 110 | Mai Thị Vỹ         |      | 1935 | 270432667 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1323 | 111 | Mai Văn Hòa        | 1922 |      | 272293312 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1324 | 112 | Nghiêm Văn Phúc    | 1926 |      | 271974278 | ẤP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1325 | 113 | Ngô Duy Bảy        | 1937 |      | 271072982 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1326 | 114 | Ngô Thị Chè        |      | 1926 | 272083044 | ẤP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1327 | 115 | Ngô Thị Cúc        |      | 1931 | 271530254 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1328 | 116 | Ngô Văn Tân        | 1920 |      | 271772273 | ẤP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1329 | 117 | Ngô Văn Tiến       | 1933 |      | 272816302 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1330 | 118 | Nguyễn Công Hoan   | 1934 |      | 270451401 | ẤP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1331 | 119 | Nguyễn Công Thuyết | 1931 |      | 180249055 | ẤP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1332 | 120 | Nguyễn Đức Tới     | 1932 |      | 270234587 | ẤP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1333 | 121 | Nguyễn Đức Thịnh   | 1940 |      | 271118562 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1334 | 122 | Nguyễn Khôi        | 1939 |      | 272517275 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1335 | 123 | Nguyễn Long        | 1933 |      | 270771181 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1336 | 124 | Nguyễn Ngừ         | 1940 |      | 272208361 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1337 | 125 | Nguyễn Thắng Lợi   | 1936 |      | 271578357 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1338 | 126 | Nguyễn Thị Dữ      |      | 1930 | 272690143 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1339 | 127 | Nguyễn Thị Khuyên  |      | 1937 | 270169893 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1340 | 128 | Nguyễn Thị Báu     |      | 1938 | 270504000 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1341 | 129 | Nguyễn Thị Búp     |      | 1934 | 272368182 | ẤP Bàu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1342 | 130 | Nguyễn Thị Chung   |      | 1939 | 272538880 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1343 | 131 | Nguyễn Thị Cười    |      | 1931 | 271569872 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1344 | 132 | Nguyễn Thị Dần     |      | 1919 | 270789881 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1345 | 133 | Nguyễn Thị Đào     |      | 1938 | 272293407 | ẤP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1346 | 134 | Nguyễn Thị Đậu     |      | 1932 | 272208204 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |



|      |     |                    |  |      |           |            |                           |         |           |
|------|-----|--------------------|--|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|
| 1347 | 135 | Nguyễn Thị Dễ      |  | 1935 | 270481887 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1348 | 136 | Nguyễn Thị Đến     |  | 1937 | 272621901 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1349 | 137 | Nguyễn Thị Dù      |  | 1936 | 260157572 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1350 | 138 | Nguyễn Thị Dung    |  | 1929 | 270231456 | ÁP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1351 | 139 | Nguyễn Thị Gái     |  | 1936 | 272660573 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1352 | 140 | Nguyễn Thị Giáp    |  | 1930 | 272654321 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1353 | 141 | Nguyễn Thị Hiếu    |  | 1939 | 190639616 | ÁP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1354 | 142 | Nguyễn Thị Hoa     |  | 1935 | 272538996 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1355 | 143 | Nguyễn Thị Hoa     |  | 1939 | 270690532 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1356 | 144 | Nguyễn Thị Học     |  | 1929 | 272778904 | ÁP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1357 | 145 | Nguyễn Thị Hồng    |  | 1936 | 272838894 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1358 | 146 | Nguyễn Thị Hồng    |  | 1935 | 272360470 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1359 | 147 | Nguyễn Thị Huân    |  | 1934 | 272292499 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1360 | 148 | Nguyễn Thị Hùng    |  | 1938 | 270881883 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1361 | 149 | Nguyễn Thị Kiên    |  | 1931 | 270690267 | ÁP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1362 | 150 | Nguyễn Thị Kim Anh |  | 1940 | 272538901 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1363 | 151 | Nguyễn Thị Kỳ      |  | 1935 | 272691381 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1364 | 152 | Nguyễn Thị Liên    |  | 1932 | 272391973 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1365 | 153 | Nguyễn Thị Liên    |  | 1939 | 280203545 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1366 | 154 | Nguyễn Thị Liễu    |  | 1936 | 272606096 | ÁP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1367 | 155 | Nguyễn Thị Lộc     |  | 1937 | 270450848 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1368 | 156 | Nguyễn Thị Lự      |  | 1923 | 272690170 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1369 | 157 | Nguyễn Thị Lụa     |  | 1937 | 250063889 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1370 | 158 | Nguyễn Thị Ly      |  | 1934 | 272165489 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1371 | 159 | Nguyễn Thị Lý      |  | 1940 | 170284110 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1372 | 160 | Nguyễn Thị Mít     |  | 1938 | 272878895 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1373 | 161 | Nguyễn Thị Ngọ     |  | 1933 | 272570840 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1374 | 162 | Nguyễn Thị Ngợi    |  | 1940 | 272208295 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1375 | 163 | Nguyễn Thị Ngừ     |  | 1940 | 270552341 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1376 | 164 | Nguyễn Thị Nhài    |  | 1934 | 160233020 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1377 | 165 | Nguyễn Thị Nhật    |  | 1940 | 271195742 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1378 | 166 | Nguyễn Thị Nhiều   |  | 1929 | 181270532 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1379 | 167 | Nguyễn Thị Như     |  | 1929 | 160233201 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1380 | 168 | Nguyễn Thị Nhuận   |  | 1940 | 271818149 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1381 | 169 | Nguyễn Thị Ôm      |  | 1926 | 271487321 | ÁP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1382 | 170 | Nguyễn Thị Sáng    |  | 1938 | 272606667 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1383 | 171 | Nguyễn Thị Tam     |  | 1939 | 272405213 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1384 | 172 | Nguyễn Thị Tâm     |  | 1930 | 161347134 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1385 | 173 | Nguyễn Thị Tám     |  | 1932 | 161354687 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1386 | 174 | Nguyễn Thị Tèo     |  | 1922 | 272606442 | ÁP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |



|      |     |                  |  |      |           |            |                           |         |           |  |
|------|-----|------------------|--|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|--|
| 1387 | 175 | Nguyễn Thị Thanh |  | 1929 | 120375617 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1388 | 176 | Nguyễn Thị Thành |  | 1932 | 271008845 | ẤP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1389 | 177 | Nguyễn Thị Thành |  | 1935 | 272429499 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1390 | 178 | Nguyễn Thị Thể   |  | 1931 | 140900123 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1391 | 179 | Nguyễn Thị Thor  |  | 1935 | 270412410 | ẤP 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1392 | 180 | Nguyễn Thị Thục  |  | 1937 | 272727549 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1393 | 181 | Nguyễn Thị Tiếng |  | 1935 | 270475888 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1394 | 182 | Nguyễn Thị Tin   |  | 1937 | 270132568 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1395 | 183 | Nguyễn Thị Tới   |  | 1923 | 272606939 | ẤP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1396 | 184 | Nguyễn Thị Tý    |  | 1933 | 180306496 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1397 | 185 | Nguyễn Thị Vải   |  | 1927 | 140507413 | ẤP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1398 | 186 | Nguyễn Thị Vân   |  | 1929 | 280200546 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1399 | 187 | Nguyễn Thị Xuân  |  | 1938 | 270002866 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1400 | 188 | Nguyễn Thị Xuyên |  | 1932 | 270690546 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1401 | 189 | Nguyễn Thị Yên   |  | 1923 | 272988749 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1402 | 190 | Nguyễn Thị Yên   |  | 1937 | 272777150 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1403 | 191 | Nguyễn Thiều     |  | 1927 | 271030061 | ẤP 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1404 | 192 | Nguyễn Trọng Trí |  | 1931 | 260405308 | ẤP Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1405 | 193 | Nguyễn Văn Chi   |  | 1939 | 271029234 | ẤP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1406 | 194 | Nguyễn Văn Chinh |  | 1939 | 270503915 | ẤP 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1407 | 195 | Nguyễn Văn Cung  |  | 1930 | 270321458 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1408 | 196 | Nguyễn Văn Cường |  | 1929 | 271008488 | ẤP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1409 | 197 | Nguyễn Văn Đề    |  | 1929 | 272429408 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1410 | 198 | Nguyễn Văn Ghiền |  | 1921 | 279987927 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1411 | 199 | Nguyễn Văn Hai   |  | 1931 | 272621519 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1412 | 200 | Nguyễn Văn Hải   |  | 1938 | 271008973 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1413 | 201 | Nguyễn Văn Hội   |  | 1937 | 272778895 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1414 | 202 | Nguyễn Văn Kỳ    |  | 1918 | 272538993 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1415 | 203 | Nguyễn Văn Mạnh  |  | 1930 | 272132654 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1416 | 204 | Nguyễn Văn Nam   |  | 1937 | 270450506 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1417 | 205 | Nguyễn Văn Sáng  |  | 1936 | 271099313 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1418 | 206 | Nguyễn Văn Sang  |  | 1931 | 270451884 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1419 | 207 | Nguyễn Văn Sự    |  | 1930 | 270503758 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1420 | 208 | Nguyễn Văn Súc   |  | 1932 | 270509943 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1421 | 209 | Nguyễn Văn Thiện |  | 1933 | 270298364 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1422 | 210 | Nguyễn Văn Thúc  |  | 1940 | 271615782 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1423 | 211 | Nguyễn Văn Tiền  |  | 1932 | 271632458 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1424 | 212 | Nguyễn Văn Tồn   |  | 1926 | 272621820 | ẤP Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1425 | 213 | Nguyễn Văn Trung |  | 1929 | 270750490 | ẤP Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1426 | 214 | Nguyễn Văn Xuân  |  | 1935 | 270508861 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |



|      |     |                  |      |      |           |            |                           |         |           |
|------|-----|------------------|------|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|
| 1427 | 215 | Phạm Đức Liêm    | 1937 |      | 270837408 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1428 | 216 | Phạm Đức Long    | 1936 |      | 271008469 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1429 | 217 | Phạm Thị Cà      |      | 1935 | 270460643 | ÁP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1430 | 218 | Phạm Thị Cúc     |      | 1937 | 271983215 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1431 | 219 | Phạm Thị Đóa     |      | 1938 | 270146582 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1432 | 220 | Phạm Thị Hiền    |      | 1937 | 270500300 | ÁP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1433 | 221 | Phạm Thị Liễu    |      | 1932 | 270778364 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1434 | 222 | Phạm Thị Liễu    |      | 1936 | 271832031 | ÁP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1435 | 223 | Phạm Thị Quỳnh   |      | 1939 | 271307105 | ÁP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1436 | 224 | Phạm Thị Ro      |      | 1919 | 270690318 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1437 | 225 | Phạm Thị Suốt    |      | 1935 | 272996741 | ÁP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1438 | 226 | Phạm Thị Thơm    |      | 1935 | 272732423 | ÁP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1439 | 227 | Phạm Thị Thư     |      | 1939 | 272293945 | ÁP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1440 | 228 | Phạm Thị Yêu     |      | 1930 | 271540021 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1441 | 229 | Phạm Văn Ba      | 1929 |      | 272157625 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1442 | 230 | Phạm Văn Hương   | 1931 |      | 272012354 | ÁP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1443 | 231 | Phạm Văn Long    | 1940 |      | 270468673 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1444 | 232 | Phạm Văn Minh    | 1931 |      | 161896573 | ÁP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1445 | 233 | Phạm Văn Thanh   | 1936 |      | 271755427 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1446 | 234 | Phạm Quang Thiệu | 1934 |      | 271029467 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1447 | 235 | Phạm Thị Diệp    |      | 1936 | 270690477 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1448 | 236 | Phạm Thị Ngày    |      | 1939 | 270852828 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1449 | 237 | Phạm Thị Thị     |      | 1938 | 273809358 | ÁP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1450 | 238 | Phạm Tinh        | 1934 |      | 271347290 | ÁP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1451 | 239 | Phạm Tinh        | 1937 |      | 271029627 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1452 | 240 | Phạm Văn Mỹ      | 1935 |      | 272360351 | ÁP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1453 | 241 | Phùng Thị Danh   |      | 1927 | 277999986 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1454 | 242 | Tạ Thị Em        |      | 1937 | 270503779 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1455 | 243 | Tạ Thị Út        |      | 1938 | 270503889 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1456 | 244 | Tạ Văn Đắc       | 1939 |      | 270626496 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1457 | 245 | Thái Thị Nhôm    |      | 1940 | 100137870 | Áp Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1458 | 246 | Thái Văn Quỳnh   | 1932 |      | 271480938 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1459 | 247 | Thị Phi          |      | 1940 | 270690013 | ÁP I       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1460 | 248 | Trần Kim Ngọc    | 1931 |      | 270312458 | ÁP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1461 | 249 | Trần Luân        | 1927 |      | 270456325 | ÁP 4a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1462 | 250 | Trần Minh Tô     | 1935 |      | 180384435 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1463 | 251 | Trần Thị Cánh    |      | 1940 | 272787230 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1464 | 252 | Trần Thị Duyệt   |      | 1940 | 272762446 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1465 | 253 | Trần Thị Duyên   |      | 1925 | 272621740 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1466 | 254 | Trần Thị Hoa     |      | 1933 | 272860954 | ÁP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |



|      |     |                    |  |      |           |            |                           |         |           |  |
|------|-----|--------------------|--|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|--|
| 1467 | 235 | Trần Thị Hồng      |  | 1932 | 271866232 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1468 | 256 | Trần Thị Huệ       |  | 1927 | 160307775 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1469 | 257 | Trần Thị Huyền     |  | 1938 | 272789776 | ẤP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1470 | 258 | Trần Thị Lan       |  | 1932 | 270876504 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1471 | 259 | Trần Thị Mận       |  | 1930 | 190524199 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1472 | 260 | Trần Thị Mực       |  | 1939 | 160824490 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1473 | 261 | Trần Thị Ngai      |  | 1934 | 160214562 | ẤP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1474 | 262 | Trần Thị Ngọc Sáng |  | 1937 | 330298377 | ẤP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1475 | 263 | Trần Thị Nhân      |  | 1936 | 272998812 | ẤP 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1476 | 264 | Trần Thị Phượng    |  | 1940 | 160384464 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1477 | 265 | Trần Thị Sen       |  | 1940 | 160321458 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1478 | 266 | Trần Thị Sinh      |  | 1939 | 272406507 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1479 | 267 | Trần Thị Thê       |  | 1932 | 271755968 | ẤP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1480 | 268 | Trần Thị Xuân      |  | 1938 | 270288282 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1481 | 269 | Trần Thiện Cải     |  | 1940 | 272538884 | ẤP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1482 | 270 | Trần Văn Bé        |  | 1936 | 270508729 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1483 | 271 | Trần Văn Bình      |  | 1937 | 270451735 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1484 | 272 | Trần Văn Hai       |  | 1940 | 271803434 | ẤP 5       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1485 | 273 | Trần Văn Nhi       |  | 1928 | 140453028 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1486 | 274 | Trần Văn Thanh     |  | 1936 | 272958160 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1487 | 275 | Trần Văn Tứ        |  | 937  | 272198825 | ẤP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1488 | 276 | Trần Văn Xôi       |  | 1932 | 272562932 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1489 | 277 | Trang Thị Luận     |  | 1938 | 271217597 | ẤP 3b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1490 | 278 | Trịnh Ngọc Doan    |  | 1935 | 272246596 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1491 | 279 | Trịnh Thị Quy      |  | 1931 | 272429593 | ẤP 7       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1492 | 280 | Trịnh Văn Vân      |  | 1920 | 180851680 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1493 | 281 | Trương Con         |  | 1933 | 190221491 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1494 | 282 | Trương Hai         |  | 1938 | 272620579 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1495 | 283 | Trương Mạnh        |  | 1936 | 270690515 | ẤP 3a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1496 | 284 | Trương Thị Bé      |  | 1939 | 271912884 | ẤP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1497 | 285 | Trương Thị Kim Anh |  | 1940 | 270476631 | ẤP Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1498 | 286 | Trương Thị Lý      |  | 1934 | 271030032 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1499 | 287 | Võ Đình Bình       |  | 1938 | 271936175 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1500 | 288 | Võ Thị Giang       |  | 1937 | 272208153 | ẤP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1501 | 289 | Võ Thị Mót         |  | 1940 | 220275959 | ẤP Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1502 | 290 | Võ Văn Năng        |  | 1934 | 274851988 | ẤP 8       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1503 | 291 | Vũ Đức Ba          |  | 1936 | 271029186 | ẤP Bầu Cối | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1504 | 292 | Vũ Thị Hạnh        |  | 1932 | 270654231 | ẤP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1505 | 293 | Vũ Thị Khiêm       |  | 1936 | 270625097 | ẤP 2a      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1506 | 294 | Vũ Thị Mận         |  | 1938 | 160257724 | ẤP 1       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |



|      |     |                       |      |      |           |            |                           |         |           |
|------|-----|-----------------------|------|------|-----------|------------|---------------------------|---------|-----------|
| 1507 | 295 | Vũ Thị Nhất           |      | 1939 | 272620677 | ÁP 4b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1508 | 296 | Vũ Văn Đước           | 1937 |      | 161263441 | ÁP 2b      | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1509 | 297 | Vũ Xuân Dư            | 1930 | 1930 | 160375559 | ÁP 6       | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1510 | 298 | Đào Nguyễn Hồng Hạnh  |      | 2018 |           | Áp Bầu Cối | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1511 | 299 | Đinh Huỳnh Bảo An     |      | 2018 |           | ÁP 1       | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1512 | 300 | Đinh Thị Như Ý        |      | 2008 |           | ÁP 3b      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1513 | 301 | Lâm Gia Thịnh         | 2010 |      |           | ÁP 3a      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1514 | 302 | Nguyễn Công Minh      | 2006 |      |           | ÁP 3b      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1515 | 303 | Nguyễn Cường          | 2004 |      | 277516302 | Áp Bầu Cối | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1516 | 304 | Nguyễn Duy Khang      | 2010 |      |           | ÁP 6       | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1517 | 305 | Nguyễn Trần Đại Nghĩa | 2009 |      |           | ÁP 2b      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1518 | 306 | Phạm Anh Quốc         | 2007 |      |           | ÁP 3a      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1519 | 307 | Trần Đào Phương Anh   |      | 2010 |           | ÁP 5       | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1520 | 308 | Trần Đào Quỳnh Anh    |      | 2010 |           | ÁP 5       | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1521 | 309 | Trần Ngọc Thủy Dương  |      | 2015 |           | ÁP 3a      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1522 | 310 | Trần Văn Thành        | 2008 |      |           | ÁP 2a      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1523 | 311 | Trịnh Quỳnh Như       |      | 2009 |           | ÁP 3a      | NKT ĐBN là TE             | 750.000 | 1.500.000 |
| 1524 | 312 | Cao Thị Trang         |      | 1999 | 272293134 | ÁP 8       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1525 | 313 | Đinh Thị Bảy          |      | 1987 | 272654321 | ÁP 3a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1526 | 314 | Đinh Thị Hồng Phúc    |      | 2002 | 272498302 | ÁP 3a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1527 | 315 | Đỗ Thị Huệ            |      | 1978 | 270986542 | ÁP 4a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1528 | 316 | Đỗ Thị Kim Trang      |      | 1973 | 273692145 | ÁP 8       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1529 | 317 | Đỗ Văn Sự             | 1978 | 1978 | 270364951 | ÁP 2a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1530 | 318 | Đồng Thị Kim Ngân     |      | 1991 | 271684573 | ÁP 3a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1531 | 319 | Hoàng Thị Quy         |      | 1992 | 270168321 | ÁP 2b      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1532 | 320 | Hoàng Văn Khoan       | 1964 |      | 272620151 | ÁP 5       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1533 | 321 | Huỳnh Thị Chung       |      | 1979 | 272881978 | ÁP 1       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1534 | 322 | Lê Duy Ngọc           | 1986 | 1986 | 276311877 | ÁP 8       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1535 | 323 | Lê Minh Hùng          | 1967 |      | 271029469 | ÁP 3b      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1536 | 324 | Lê Tấn Long           | 1991 | 1991 | 277311877 | Áp Bầu Cối | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1537 | 325 | Lê Thị Hoa            |      | 1960 | 270553057 | ÁP 2a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1538 | 326 | Lê Thị Vui            |      | 1986 | 180246521 | ÁP 8       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1539 | 327 | Ngô Quang Trung       | 1986 |      | 276620437 | ÁP 2b      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1540 | 328 | Nguyễn Minh Cường     | 1994 |      | 277621757 | ÁP 2a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1541 | 329 | Nguyễn Thị Bích Huệ   |      | 1964 | 277293404 | ÁP 5       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1542 | 330 | Nguyễn Thị Hợp        |      | 1964 | 272429284 | ÁP 8       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1543 | 331 | Nguyễn Thị Lệ Hằng    |      | 1987 | 277609336 | Áp Bầu Cối | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1544 | 332 | Nguyễn Thị Mai        |      | 1997 | 270505751 | ÁP 4a      | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1545 | 333 | Nguyễn Thị May        |      | 1992 | 271863637 | Áp Bầu Cối | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |
| 1546 | 334 | Nguyễn Thị Thanh Thảo |      | 2003 | 277054752 | ÁP 7       | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |



|      |     |                    |      |      |           |            |                     |         |           |                 |
|------|-----|--------------------|------|------|-----------|------------|---------------------|---------|-----------|-----------------|
| 1547 | 335 | Nguyễn Tri Khuynh  | 1980 |      | 272546320 | Ấp Bầu Cối | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1548 | 336 | Nguyễn Văn Công    | 1997 | 1997 | 272509889 | Ấp 2b      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1549 | 337 | Nguyễn Văn Khanh   | 1972 | 1972 | 272654821 | Ấp 6       | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1550 | 338 | Nguyễn Văn Thanh   | 1978 | 1978 | 190817139 | Ấp 7       | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1551 | 339 | Nguyễn Võ Kiên     | 1960 |      | 183231835 | Ấp 1       | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1552 | 340 | Phạm Thị Kim Ngân  |      | 2003 | 272208113 | Ấp 4b      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1553 | 341 | Phạm Thị Thuý      |      | 1982 | 271605432 | Ấp Bầu Cối | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1554 | 342 | Phan Chí Thông     | 2002 |      | 0         | Ấp 4a      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1555 | 343 | Quách Thị Nhuận    |      | 1962 | 271803489 | Ấp 2b      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1556 | 344 | Quách Văn Sang     | 1995 |      | 270802404 | Ấp 2b      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1557 | 345 | Trần Văn Điện      | 1985 |      | 0         | Ấp 3b      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1558 | 346 | Trần Văn Kết       | 2003 |      | 0         | Ấp 2a      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1559 | 347 | Trịnh Ngọc Phú     | 1970 |      | 270960144 | Ấp 6       | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1560 | 348 | Võ Hoàng Nam       | 2001 |      | 0         | Ấp 7       | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1561 | 349 | Vũ Thị Ngọc Trinh  |      | 1982 | 272650321 | Ấp 8       | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1562 | 350 | Vũ Văn Học         | 1966 |      | 162331268 | Ấp 2b      | NKT đặc biệt nặng   | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1563 | 351 | Bùi Thị Xinh       |      | 1947 | 270528433 | Ấp 8 xã    | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1564 | 352 | Bùi Tuyết Huệ      |      | 1942 | 271947176 | Ấp 4b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1565 | 353 | Đào Văn Thù        | 1942 |      | 276344187 | Ấp 3b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.000.000 | Chết 02/05/2020 |
| 1566 | 354 | Đinh Văn Dấu       | 1940 |      | 271658214 | Ấp 6       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1567 | 355 | Đinh Văn Nội       | 1956 |      | 271116728 | Ấp 6       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1568 | 356 | Hồ Thị Nậy         |      | 1953 | 272208228 | Ấp 8       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1569 | 357 | Hoàng Thị Lập      |      | 1944 | 272208558 | Ấp 8       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1570 | 358 | Lê Thị Đình        |      | 1937 | 270658324 | Ấp 2b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1571 | 359 | Lê Văn Thắm        | 1942 |      | 271983654 | Ấp 6       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1572 | 360 | Lương Mạnh Cường   | 1934 |      | 270816127 | Ấp 6       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 500.000   | Chết 27/04/2020 |
| 1573 | 361 | Nguyễn Thị Hoa     |      | 1943 | 271653248 | Ấp 2a      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1574 | 362 | Nguyễn Thị Khoa    |      | 1938 | 270954621 | Ấp 2a      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1575 | 363 | Nguyễn Thị Vui     |      | 1947 | 166562861 | Ấp 4b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1576 | 364 | Nguyễn Thị Xuân    |      | 1934 | 166564892 | Ấp 2b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1577 | 365 | Tăng Thị Cẩm       |      | 1930 | 271676331 | Ấp 2b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1578 | 366 | Trần Duy Luyện     | 1950 |      | 278488284 | Ấp 5       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1579 | 367 | Trần Thị Khen      |      | 1934 | 166325483 | Ấp Bầu Cối | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1580 | 368 | Trần Thị Nhị       |      | 1937 | 272208115 | Ấp 1       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1581 | 369 | Trần Thị Nhung     |      | 1950 | 160297136 | Ấp 5       | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1582 | 370 | Trần Thị Tú        |      | 1929 | 277923356 | Ấp 2b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1583 | 371 | Trần Văn Hùng      | 1953 |      | 271687240 | Ấp 2b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1584 | 372 | Võ Thi Loan        |      | 1937 | 272132450 | Ấp 2b      | NKT DBN là cao tuổi | 750.000 | 1.500.000 |                 |
| 1585 | 373 | Đinh Thị Tường Lam |      | 2013 |           | Ấp 8       | NKT DBN là TE       | 600.000 | 1.500.000 |                 |
| 1586 | 374 | Lương Thị Anh Thu  |      | 2009 |           | Ấp 3b      | NKT DBN là TE       | 600.000 | 1.500.000 |                 |



|      |     |                     |      |      |           |            |               |         |           |
|------|-----|---------------------|------|------|-----------|------------|---------------|---------|-----------|
| 1587 | 375 | Nguyễn Ánh Kim Chi  |      | 2009 |           | ÁP I       | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1588 | 376 | Nguyễn Nhật Du My   |      | 2014 |           | ÁP 8       | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1589 | 377 | Nguyễn Phạm Thế Bảo | 2006 |      |           | Áp Bầu Cối | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1590 | 378 | Tạ Duy Phát         | 2012 |      |           | ÁP 3a      | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1591 | 379 | Trần Công Ngọc      | 2006 |      |           | ÁP 7       | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1592 | 380 | Trần Huy Hoàng      | 2014 |      |           | ÁP 3a      | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1593 | 381 | Trần Ngọc Bảo Thy   |      | 2009 |           | ÁP 7       | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1594 | 382 | Trần Thiện Nhân     | 2006 |      | 277548652 | ÁP 3b      | NKT ĐBN là TE | 600.000 | 1.500.000 |
| 1595 | 383 | Bùi Đăng Trung      | 1991 |      | 277089347 | ÁP 2a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1596 | 384 | Bùi Thị Hinh        |      | 1967 | 272509719 | ÁP I       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1597 | 385 | Bùi Thị Xuân        |      | 1987 | 271732432 | ÁP 2a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1598 | 386 | Bùi Văn Hòa         | 1990 |      | 0         | ÁP I       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1599 | 387 | Cao Văn Tùng        | 1970 |      | 360399675 | ÁP 2b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1600 | 388 | Cao Xuân Linh       | 1985 |      | 272654324 | Áp Bầu Cối | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1601 | 389 | Đặng Hữu Cường      | 1992 |      | 272609700 | ÁP 3a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1602 | 390 | Đào Hữu Đức         | 1995 |      | 0         | ÁP 6       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1603 | 391 | Đào Thị Sóc         |      | 1969 | 270877805 | Áp Bầu Cối | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1604 | 392 | Đinh Công Kha       | 1978 |      | 271343119 | ÁP 2b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1605 | 393 | Đinh Quốc Dũng      | 1994 |      | 272390868 | ÁP 3a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1606 | 394 | Đinh Văn Trai       | 1965 |      | 271739418 | ÁP I       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1607 | 395 | Đinh Văn Trịnh      | 1969 |      | 271676768 | ÁP 2b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1608 | 396 | Đinh Xuân Lăng      | 1962 |      | 271947020 | ÁP 2a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1609 | 397 | Đỗ Thị Hiệp         |      | 1975 | 272653008 | ÁP 8       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1610 | 398 | Đỗ Thị Hương        |      | 1993 | 271432102 | ÁP 4b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1611 | 399 | Dương Danh Nghĩa    | 1962 |      | 272429674 | ÁP 6       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1612 | 400 | Dương Đình Luyện    | 1999 |      | 271676235 | ÁP 3b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1613 | 401 | Dương Văn Độ        | 1960 |      | 272208120 | ÁP 3b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1614 | 402 | Hồ Đăng Hải         | 1972 |      | 272690865 | ÁP I       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1615 | 403 | Hoàng Đăng Lợi      | 1994 |      | 272314580 | Áp Bầu Cối | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1616 | 404 | Hoàng Đức Thịnh     | 1990 |      | 272653002 | ÁP I       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1617 | 405 | Hoàng Nghĩa Hà      | 1975 |      | 271227227 | ÁP 6       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1618 | 406 | Hoàng Quang Hưng    | 1983 |      | 272654210 | ÁP 6       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1619 | 407 | Hoàng Thị Phương    |      | 1981 | 270458216 | ÁP 5       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1620 | 408 | Hoàng Thị Tươi      |      | 1997 | 272491669 | ÁP 3a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1621 | 409 | Hoàng Thị Vân       |      | 1985 | 166465015 | ÁP 2a      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1622 | 410 | Kim Thị Dung        |      | 1980 | 271392462 | ÁP 3b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1623 | 411 | Lâm Cuồn Hòa        | 1965 |      | 271029188 | ÁP 6       | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1624 | 412 | Lê Công Sinh        | 2000 |      | 271463581 | ÁP 3b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1625 | 413 | Lê Hồng Minh        | 1988 |      | 270690283 | Áp Bầu Cối | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |
| 1626 | 414 | Lê Quang Thắng      | 1977 |      | 271584351 | ÁP 3b      | NKT nặng      | 450.000 | 1.500.000 |



|      |     |                       |      |      |           |            |           |         |           |                         |
|------|-----|-----------------------|------|------|-----------|------------|-----------|---------|-----------|-------------------------|
| 1627 | 415 | Lê Tuấn Anh           | 2004 |      | 277654325 | Ấp 3b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1628 | 416 | Lưu Minh Nhật         | 1997 |      | 272600180 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1629 | 417 | Lưu Văn Được          | 1964 |      | 270690293 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1630 | 418 | Mai Quang Đại         | 1988 |      | 270654821 | Ấp 5       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1631 | 419 | Mai Thị Lan           |      | 1964 | 276176590 | Ấp Bầu Cối | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1632 | 420 | Ngô Duy Tư            | 1982 |      | 272586324 | Ấp 2a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1633 | 421 | Ngô Quang Tình        | 1979 |      | 272932212 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1634 | 422 | Ngô Quang Trường      | 2002 |      | 272685423 | Ấp 3b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1635 | 423 | Nguyễn Bá Mậu         | 1991 |      | 260174015 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1636 | 424 | Nguyễn Hữu Trí        | 1983 |      | 271469598 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1637 | 425 | Nguyễn Văn Trí        |      | 1998 | 272458134 | Ấp 8       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1638 | 426 | Nguyễn Mạnh Cường     | 1994 |      | 272429199 | Ấp 4a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1639 | 427 | Nguyễn Như Ninh       | 1960 |      | 271015378 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1640 | 428 | Nguyễn Thanh Toàn     | 1995 |      | 0         | Ấp 1       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1641 | 429 | Nguyễn Thi            | 1963 |      | 270690232 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1642 | 430 | Nguyễn Thị Hoa        |      | 1973 | 272429592 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1643 | 431 | Nguyễn Thị Kim Hạnh   |      | 1988 | 272609003 | Ấp 3b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1644 | 432 | Nguyễn Thị Liên       |      | 1962 | 272293406 | Ấp 8       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1645 | 433 | Nguyễn Thị Nga        |      | 1966 | 270421735 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1646 | 434 | Nguyễn Thị Thu Hồng   |      | 1985 | 271008228 | Ấp Bầu Cối | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1647 | 435 | Nguyễn Thị Thùy Trang |      | 1988 | 271548324 | Ấp 4b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1648 | 436 | Nguyễn Thị Uyên       |      | 1965 | 272246927 | Ấp 4a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1649 | 437 | Nguyễn Thiện Tâm      | 2000 |      | 272654821 | Ấp Bầu Cối | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1650 | 438 | Nguyễn Trọng Khanh    | 1963 |      | 271029731 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1651 | 439 | Nguyễn Văn Đức        | 1973 |      | 270504004 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1652 | 440 | Nguyễn Văn Hoàng      | 1977 |      | 277256196 | Ấp 6       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1653 | 441 | Nguyễn Văn Hoàng      | 1972 |      | 160562861 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1654 | 442 | Nguyễn Văn Hoàng      | 1997 |      | 272429537 | Ấp 8       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1655 | 443 | Nguyễn Văn Mạnh       | 1993 |      | 270450415 | Ấp 1       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1656 | 444 | Nguyễn Văn Nguyễn     | 1980 |      | 270451081 | Ấp 8       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1657 | 445 | Nguyễn Văn Phương     | 1975 |      | 272656849 | Ấp 2a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1658 | 446 | Nguyễn Văn Quang      | 1961 |      | 272808057 | Ấp 4a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1659 | 447 | Nguyễn Văn Sang       | 1969 |      | 272005648 | Ấp 2b      | NK.T nặng | 450.000 | 600.000   | Dã nhân 900.000 (vẽ số) |
| 1660 | 448 | Nguyễn Văn Tuấn       | 1979 |      | 190631380 | Ấp Bầu Cối | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1661 | 449 | Ninh Xuân Long Hải    | 1975 |      | 271694279 | Ấp 3a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1662 | 450 | Phạm Đức Xuân         | 1977 |      | 272727955 | Ấp 5       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1663 | 451 | Phạm Ngọc Thuần       | 1984 |      | 271577428 | Ấp Bầu Cối | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1664 | 452 | Phạm Thanh Sơn        | 1989 |      | 270690302 | Ấp 7       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1665 | 453 | Phạm Thế Lượng        | 1979 |      | 160562971 | Ấp 5       | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1666 | 454 | Phạm Thị Kim Nhung    | 1983 | 1983 | 271852100 | Ấp 4a      | NK.T nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |



|      |     |                     |      |      |           |            |          |         |           |                         |
|------|-----|---------------------|------|------|-----------|------------|----------|---------|-----------|-------------------------|
| 1667 | 455 | Phạm Thị Ngọc Hương |      | 1991 | 270450840 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1668 | 456 | Phạm Thị Phương     |      | 1985 | 272538986 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1669 | 457 | Phạm Thị Sinh       |      | 1985 | 270690526 | ÁP 2a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1670 | 458 | Phạm Thị Thu Hà     |      | 2003 | 270690527 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1671 | 459 | Phạm Thúy Ngọc      |      | 1973 | 270503760 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1672 | 460 | Phạm Văn Đoàn       | 1962 |      | 270533917 | ÁP 3a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1673 | 461 | Phạm Văn Hồ         | 1970 |      | 271229426 | ÁP 7       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1674 | 462 | Phạm Văn Phúc       | 1981 |      | 271229427 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1675 | 463 | Phạm Văn Tường      | 1961 |      | 271229428 | ÁP 3b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1676 | 464 | Phạm Văn Tuy        | 1965 |      | 271428880 | ÁP 3b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1677 | 465 | Phan Duy Quang      | 2001 |      | 273621960 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1678 | 466 | Phan Thị Minh Hương |      | 1969 | 271520105 | Áp Bầu Cối | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1679 | 467 | Tạ Thị Kim Anh      |      | 1969 | 271008072 | ÁP 4b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1680 | 468 | Thị Nhạn            |      | 1962 | 271008103 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1681 | 469 | Trần Hồng Ngọc      |      | 1998 | 133200853 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1682 | 470 | Trần Huy Bình       | 1986 |      | 133200854 | ÁP 7       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1683 | 471 | Trần Minh Chiến     | 1999 |      | 270952853 | ÁP 2a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1684 | 472 | Trần Phước Điệp     | 1976 |      | 271246412 | ÁP 2a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1685 | 473 | Trần Thị Cẩm        |      | 1973 | 271489595 | ÁP 6       | NKT nặng | 450.000 | 600.000   | Đã nhận 900.000 (vé số) |
| 1686 | 474 | Trần Thị Huệ        |      | 1962 | 272405828 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1687 | 475 | Trần Thị Oanh       |      | 1970 | 181512478 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1688 | 476 | Trần Thị Phúc       |      | 1982 | 270529036 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1689 | 477 | Trần Thị Thủy       |      | 1983 | 270529037 | Áp Bầu Cối | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1690 | 478 | Trần Thị Tĩnh       |      | 1963 | 271488284 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1691 | 479 | Trần Tiến Hưng      | 1996 |      | 272293356 | ÁP 4b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1692 | 480 | Trần Tiến Thịnh     | 1990 |      | 271986497 | ÁP 4b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1693 | 481 | Trần Trương Khánh   | 1979 |      | 271428020 | Áp Bầu Cối | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1694 | 482 | Trần Văn Phùng      | 1972 |      | 160161702 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1695 | 483 | Trần Văn Viên       | 1961 |      | 272215514 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1696 | 484 | Trịnh Quang Hiến    | 1990 |      | 272215515 | ÁP 5       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1697 | 485 | Trịnh Thị Bắc       |      | 1960 | 272786598 | ÁP 6       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1698 | 486 | Trịnh Thị Hải       |      | 1962 | 160465015 | ÁP 2a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1699 | 487 | Trịnh Văn Hán       | 1960 |      | 160465016 | ÁP 2a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1700 | 488 | Trương Văn          | 1965 |      | 272538952 | ÁP 2b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1701 | 489 | Võ Hồng Khương      | 1990 |      | 272538953 | ÁP 5       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1702 | 490 | Võ Thị Kiều Diễm    |      | 1965 | 271900517 | ÁP 6       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1703 | 491 | Võ Thị Phương       |      | 1961 | 271900518 | ÁP 8       | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1704 | 492 | Vũ Đức Tài          | 2003 |      | 276031957 | ÁP 3b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1705 | 493 | Vũ Thị Tĩnh         |      | 1961 | 272293682 | ÁP 2a      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1706 | 494 | Vũ Văn Hạnh         | 1983 |      | 271505951 | ÁP 4b      | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |



|      |     |                   |      |      |           |            |  |                      |         |           |  |
|------|-----|-------------------|------|------|-----------|------------|--|----------------------|---------|-----------|--|
| 1707 | 495 | Vũ Văn Tuyên      | 1973 |      | 272840852 | Áp 6       |  | NKT nặng             | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1708 | 496 | Vương Minh Tư     | 1964 |      | 272293143 | Áp 8       |  | NKT nặng             | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1709 | 497 | Vương Văn Châu    | 1988 |      | 272509653 | Áp 6       |  | NKT nặng             | 450.000 | 1.500.000 |  |
| 1710 | 498 | Bùi Hồ            | 1933 | 1933 | 271450652 | Áp 2b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1711 | 499 | Bùi Thị Tân       |      | 1952 | 200504064 | Áp 1       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1712 | 500 | Đặng Thị Hà       |      | 1959 | 271347029 | Áp 1       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1713 | 501 | Diệp A Mùi        |      | 1944 | 271008708 | Áp Bầu Cối |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1714 | 502 | Đinh Thị Thủy     |      | 1949 | 271008709 | Áp 1       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1715 | 503 | Đỗ Công Tới       | 1952 |      | 271029589 | Áp 2a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1716 | 504 | Đỗ Minh Thêm      | 1948 |      | 271787386 | Áp 2b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1717 | 505 | Đỗ Ngọc Thật      | 1955 |      | 271787387 | Áp 2a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1718 | 506 | Đoàn Thanh Trung  | 1948 |      | 270690275 | Áp Bầu Cối |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1719 | 507 | Đoàn Văn Minh     | 1954 |      | 270690276 | Áp 3b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1720 | 508 | Dương Thị Hoàn    |      | 1950 | 140505835 | Áp 6       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1721 | 509 | Hồ Thị Trúc       |      | 1954 | 140505836 | Áp 3b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1722 | 510 | Hoàng Thị Kiều    |      | 1954 | 270459459 | Áp 6       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1723 | 511 | Huyền Thị Trâm    |      | 1957 | 271465009 | Áp 5       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1724 | 512 | Lê Thị Phụng      |      | 1955 | 271465010 | Áp 3b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1725 | 513 | Lê Thị Sơn        |      | 1947 | 272690056 | Áp 8       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1726 | 514 | Lương Minh Khoa   | 1948 |      | 272083873 | Áp 4b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1727 | 515 | Mai Xuân Bầu      | 1949 |      | 272083874 | Áp 2b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1728 | 516 | Ngô Thị Kim Loan  |      | 1950 | 270623442 | Áp 2b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1729 | 517 | Nguyễn Em         | 1953 |      | 271008456 | Áp Bầu Cối |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1730 | 518 | Nguyễn Hồng Vân   | 1954 |      | 271008457 | Áp 2b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1731 | 519 | Nguyễn Kim Liên   |      | 1948 | 271008458 | Áp 4b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1732 | 520 | Nguyễn Phúc Hiền  | 1940 |      | 271008459 | Áp 1       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1733 | 521 | Nguyễn Thị Di     |      | 1944 | 271029257 | Áp 2a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1734 | 522 | Nguyễn Thị Hải    |      | 1959 | 272621988 | Áp 6       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1735 | 523 | Nguyễn Thị Lan    |      | 1956 | 272333580 | Áp 2a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1736 | 524 | Nguyễn Thị Loan   |      | 1959 | 272152364 | Áp 5       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1737 | 525 | Nguyễn Thị Nền    |      | 1953 | 270509038 | Áp 8       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1738 | 526 | Nguyễn Thị Nguyệt |      | 1940 | 160635687 | Áp 4a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1739 | 527 | Nguyễn Thị Nữ     |      | 1956 | 271629778 | Áp 3a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1740 | 528 | Nguyễn Thị Tấn    |      | 1943 | 320060101 | Áp 8       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1741 | 529 | Nguyễn Thị Thủy   |      | 1944 | 272293353 | Áp 2a      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1742 | 530 | Nguyễn Văn Huỳnh  | 1954 |      | 245195931 | Áp 6       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1743 | 531 | Nguyễn Văn Thiêm  | 1955 |      | 245195932 | Áp 3b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1744 | 532 | Nguyễn Văn Trường | 1952 |      | 271947170 | Áp 4b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1745 | 533 | Phạm Lôi          | 1957 |      | 270553731 | Áp 4b      |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 1746 | 534 | Phạm Minh Thê     | 1954 |      | 270553732 | Áp 1       |  | NKT nặng là cao tuổi | 600.000 | 1.500.000 |  |



|                |     |                    |            |            |           |              |                                                  |         |           |                         |
|----------------|-----|--------------------|------------|------------|-----------|--------------|--------------------------------------------------|---------|-----------|-------------------------|
| 1747           | 535 | Phạm Thị Sáng      |            | 1943       | 270553733 | Áp 3b        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1748           | 536 | Phạm Thị Xuân      |            | 1953       | 160546736 | Áp 5         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1749           | 537 | Phạm Văn Khải      | 1944       |            | 160546737 | Áp I         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1750           | 538 | Phạm Văn Lực       | 1954       |            | 160546738 | Áp 2b        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1751           | 539 | Phạm Văn Muốn      | 1930       |            | 160546739 | Áp 3a        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1752           | 540 | Phạm Văn Ngọc      | 1958       |            | 290651867 | Áp 2b        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1753           | 541 | Phạm Văn Thắng     | 1960       |            | 270476489 | Áp 2b        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1754           | 542 | Phan Xuân Học      | 1955       |            | 270476490 | Áp 3b        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1755           | 543 | Thái Thị Sao       |            | 1960       | 270476491 | Áp 8         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1756           | 544 | Thị Đàm            |            | 1959       | 272429566 | Áp I         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1757           | 545 | Thỏ Oanh           | 1930       |            | 272429567 | Áp 7         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1758           | 546 | Trần Chí Hưng      | 1955       |            | 272293180 | Áp 8         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1759           | 547 | Trần Văn Đoàn      | 1942       |            | 271072234 | Áp 8         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1760           | 548 | Trần Văn Phòng     | 1930       |            | 271072235 | Áp 5         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1761           | 549 | Trần Văn Sự        | 1951       |            | 277360954 | Áp 2a        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1762           | 550 | Trần Văn Tại       | 1957       |            | 272509423 | Áp 7         | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1763           | 551 | Văn Đức Luận       | 1958       |            | 272509424 | Áp 3a        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1764           | 552 | Vũ Thế Hào         | 1947       |            | 271072321 | Áp 3a        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 500.000   | Chết 27/04/2020         |
| 1765           | 553 | Vũ Văn Hiến        | 1949       |            | 160288711 | Áp 2a        | NKT nặng là cao tuổi                             | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 5 XÃ XUÂN HIỆP |     |                    |            |            |           |              |                                                  |         |           |                         |
| 1766           | 1   | Nguyễn Văn Nam     | 21/02/2004 |            | 276052915 | Áp Tân Tiến  | T 15 từ 4 tuổi đến dưới 10 tuổi không nguồn nuôi | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1767           | 2   | Trần Thị Hồng Ly   |            | 30/01/2006 |           | Áp Tam Hiệp  | T 15 từ 4 tuổi đến dưới 10 tuổi không nguồn nuôi | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1768           | 3   | Lê Thiên Hậu       | 28/09/2002 |            | 272908035 | Áp Bình Minh | Người từ 16-22 tuổi không nguồn nuôi dưỡng       | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1769           | 4   | Nguyễn Ngọc Thuận  | 01/01/1997 |            | 277534821 | Áp Việt Kiều | Người từ 16 tuổi trở lên bị nhiễm HIV thuộc HN   | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1770           | 5   | Nguyễn Thị Tình    |            | 01/01/1976 | 271332585 | Áp Việt Kiều | Người từ 16 tuổi trở lên bị nhiễm HIV thuộc HN   | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1771           | 6   | Nguyễn Thị Bé Chín |            | 29/01/1979 | 311540470 | Áp Tam Hiệp  | Người đơn thân nghèo nuôi con nhỏ                | 450.000 | 600.000   | Đã nhận 900.000 (về số) |
| 1772           | 7   | Lê Thị Minh Xuân   |            | 15/10/1958 | 272429554 | Áp Tân Tiến  | NCT cô đơn thuộc HN                              | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1773           | 8   | Lê Thị Mỹ Nương    |            | 01/01/1955 | 272606768 | Áp Tân Tiến  | NCT cô đơn thuộc HN                              | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1774           | 9   | Nguyễn Thị Hoa     |            | 01/01/1948 | 272430948 | Áp Việt Kiều | NCT cô đơn thuộc HN                              | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1775           | 10  | Nguyễn Thị Kính    |            | 1956       | 270545440 | Áp Việt Kiều | NCT cô đơn thuộc HN                              | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1776           | 11  | Trần Thị Ngọc Vân  |            | 1954       | 270487551 | Áp Việt Kiều | NCT cô đơn thuộc HN                              | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 1777           | 12  | Nguyễn Thị Được    |            | 1932       | 272110251 | Áp Việt Kiều | NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên        | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1778           | 13  | Nguyễn Thị Sờ      |            | 1939       | 271956791 | Áp Tân Tiến  | NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 80 tuổi trở lên        | 600.000 | 1.500.000 |                         |
| 1779           | 14  | Bùi Húy            | 1925       |            | 272570735 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1780           | 15  | Bùi Tấn Can        | 1934       |            | 272621745 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1781           | 16  | Bùi Thị Hằng       |            | 02/10/1936 | 205480206 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1782           | 17  | Che Song Ly Keng   |            | 1931       | 270840982 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1783           | 18  | Ché Văn Hiến       | 1938       |            | 270487744 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1784           | 19  | Đặng Đình Tụng     | 1938       |            | 272459671 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1785           | 20  | Đặng thị Bon       |            | 1930       | 270549296 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên                        | 300.000 | 1.500.000 |                         |



|      |    |                  |            |            |           |              |                           |         |           |              |
|------|----|------------------|------------|------------|-----------|--------------|---------------------------|---------|-----------|--------------|
| 1786 | 21 | Đặng Thị Hoa     |            | 1938       | 270487248 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1787 | 22 | Đặng Văn Hòa     | 1938       |            | 270549585 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1788 | 23 | Đặng Văn Ri      | 1932       |            | 270549542 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1789 | 24 | Đào Thuận        | 19/04/1936 |            | 270487174 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1790 | 25 | Đình Thị Duyên   |            | 1935       | 270548477 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1791 | 26 | Đình Văn Chin    | 1937       |            | 272819191 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1792 | 27 | Đỗ Thị Riêng     |            | 1934       | 272429881 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1793 | 28 | Đỗ Thị Tằng      | 1927       |            | 272361161 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1794 | 29 | Đỗ Văn Xương     | 1928       |            | 272429544 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1795 | 30 | Đoàn Kim Thà     | 1935       |            | 270549771 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1796 | 31 | Đoàn Ngọc Minh   | 1940       |            | 272215585 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1797 | 32 | Đoàn Thạch Vồng  | 1940       |            | 270548532 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1798 | 33 | Đoàn Thị Khiêm   |            | 1937       | 270571376 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1799 | 34 | Đoàn Văn Nhiều   | 1931       |            | 340520811 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1800 | 35 | Hà Thị Yên       |            | 1929       | 272537488 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1801 | 36 | Hà Văn Tươi      | 1926       |            | 270548493 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1802 | 37 | Hồ Thị Ba        | 1931       |            | 272429719 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1803 | 38 | Hồ Thị Chí       |            | 1937       | 270548775 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1804 | 39 | Hồ Văn Ánh       | 1930       |            | 270545311 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1805 | 40 | Hồ Văn Thao      | 1935       |            | 270546793 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1806 | 41 | Hồ Văn Tiến      | 1927       |            | 270559581 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1807 | 42 | Hoàng Thị Dinh   |            | 1938       | 272537153 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1808 | 43 | Hoàng Thị Khe    | 1923       |            | 272537492 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1809 | 44 | Hoàng Thị Sỏi    | 1930       |            | 272429594 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1810 | 45 | Hoàng Thị Thắm   | 1928       |            | 050359620 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1811 | 46 | Hoàng Thị Thuê   | 1918       |            | 272537492 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1812 | 47 | Huỳnh Kim Lân    | 1937       |            | 270557521 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1813 | 48 | Huỳnh Thị Dê     |            | 1938       | 270549184 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1814 | 49 | Huỳnh Thị Hứa    | 1936       |            | 270548539 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1815 | 50 | Huỳnh Thị Kế     | 1931       |            | 270487445 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1816 | 51 | Huỳnh Thị Nhung  |            | 08/03/1938 | 272537890 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1817 | 52 | Huỳnh Thị Ry     | 1923       |            | 270548958 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1818 | 53 | Huỳnh Thị Trắc   | 1937       |            | 272696898 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1819 | 54 | Huỳnh Thị Trường | 1939       |            | 270487736 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1820 | 55 | Huỳnh Văn Bót    | 1932       |            | 270548048 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.000.000 | Chết tháng 5 |
| 1821 | 56 | Huỳnh Văn Đàng   | 1928       |            | 270548964 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1822 | 57 | Huỳnh Văn Xê     | 1930       |            | 270548179 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1823 | 58 | Lâm Ngọc Phụng   |            | 05/07/1935 | 270841208 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1824 | 59 | Lâm Thị Liên     |            | 1939       | 270549398 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1825 | 60 | Lê Công Minh     | 1935       |            | 270487592 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |



|      |    |               |            |            |            |              |                           |         |           |                         |
|------|----|---------------|------------|------------|------------|--------------|---------------------------|---------|-----------|-------------------------|
| 1826 | 61 | Lê Đình Trọng | 1938       |            | 272054931  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1827 | 62 | Lê Ngọc Nhung |            | 1934       | 270487494  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1828 | 63 | Lê Thị Viễn   |            | 1935       | 270549631  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1829 | 64 | Lê Thị Cận    |            | 25/11/1938 | 271449992  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1830 | 65 | Lê Thị Chung  |            | 1930       | 270487490  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1831 | 66 | Lê Thị Diệp   |            | 1940       | 270564021  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1832 | 67 | Lê Thị Đồng   |            | 1937       | 272093727  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1833 | 68 | Lê Thị Giáo   |            | 1937       | 270548513  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1834 | 69 | Lê Thị Giùm   |            | 1939       | 270547970  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1835 | 70 | Lê Thị Kinh   |            | 05/10/1935 | 272459152  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1836 | 71 | Lê Thị Lan    |            | 1932       | 272882438  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1837 | 72 | Lê Thị Liên   |            | 1931       | 272818057  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1838 | 73 | Lê Thị Liên   |            | 1938       | 272660613  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1839 | 74 | Lê Thị Liễu   |            | 1932       | 172609040  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1840 | 75 | lê Thị Na     |            | 1921       | 1713378425 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1841 | 76 | Lê Thị Ngán   |            | 1940       | 270548286  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1842 | 77 | lê Thị Phần   |            | 1936       | 270548487  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1843 | 78 | Lê Thị Phi    |            | 1937       | 170866427  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1844 | 79 | Lê Thị Rớt    |            | 1923       | 270487879  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1845 | 80 | Lê Thị Tâm    |            | 1937       | 260422710  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1846 | 81 | Lê Thị Tim    |            | 1935       | 270549288  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1847 | 82 | Lê Thị Xinh   |            | 1939       | 272732461  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1848 | 83 | Lê Thị Xuân   |            | 1937       | 272310217  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1849 | 84 | Lê Tình       | 1933       |            | 272516341  | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1850 | 85 | Lê Văn Đang   | 1932       |            | 270564110  | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1851 | 86 | Lê Văn Danh   | 1933       |            | 270487978  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1852 | 87 | Lê Văn Đức    | 1927       |            | 270548287  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1853 | 88 | Lê Văn Kiểm   | 1925       |            | 170330804  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1854 | 89 | Lê Văn Lành   | 1934       |            | 270548476  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1855 | 90 | Lê Văn Lược   | 1933       |            | 270549876  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1856 | 91 | Lê Văn Màng   | 1925       |            | 270548749  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1857 | 92 | Lê Văn Phát   | 1937       |            | 270548571  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1858 | 93 | Lê Văn Quyền  | 1924       |            | 270547997  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1859 | 94 | Lê Văn Sang   | 1936       |            | 270549556  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1860 | 95 | Lê Văn Tàu    | 1930       |            | 270856105  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 600.000   | Đã nhận 900.000 (vé số) |
| 1861 | 96 | Lê văn Thường | 1927       |            | 270548910  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1862 | 97 | Lê Xuân Kỳ    | 19/6/1939  |            | 271787112  | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1863 | 98 | Lê Xuân Thào  | 12/01/1935 |            | 272171095  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |
| 1864 | 99 | Lữ Văn Lễ     | 1940       |            | 270349500  | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |                         |



|      |     |                       |            |            |           |              |                           |         |           |  |
|------|-----|-----------------------|------------|------------|-----------|--------------|---------------------------|---------|-----------|--|
| 1865 | 100 | Lưu Văn Không         | 1933       |            | 278249887 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1866 | 101 | Lý Ngọc Cơ            | 1940       |            | 272171092 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1867 | 102 | Mai Văn Hạnh          | 1933       |            | 271873253 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1868 | 103 | Nguyễn Thị Minh Hương |            | 1930       | 272054370 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1869 | 104 | Ngô Ngọc Nga          | 1935       |            | 271202937 | Ấp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1870 | 105 | Ngô Thị Vàng          |            | 1938       | 270487811 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1871 | 106 | Nguyễn Đức Tôn        | 10/12/1939 |            | 272110101 | Ấp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1872 | 107 | Nguyễn Mãng           | 1935       |            | 272609686 | Ấp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1873 | 108 | Nguyễn Một            | 1934       |            | 270545437 | Ấp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1874 | 109 | Nguyễn Thân           | 1940       |            | 270557527 | Ấp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1875 | 110 | Nguyễn Thê Thông      | 1935       |            | 270521570 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1876 | 111 | Nguyễn thị Lê         |            | 1930       | 270548544 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1877 | 112 | Nguyễn Thị Ánh        |            | 1935       | 270545402 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1878 | 113 | Nguyễn Thị Ánh        |            | 15/12/1936 | 272621881 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1879 | 114 | Nguyễn Thị Bài        |            | 1936       | 270546804 | Ấp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1880 | 115 | Nguyễn Thị Báu        |            | 1937       | 270571378 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1881 | 116 | Nguyễn Thị Bảy        |            | 1936       | 270548831 | Ấp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1882 | 117 | Nguyễn Thị Bé         |            | 1937       | 270487496 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1883 | 118 | Nguyễn Thị Bé         |            | 1937       | 270457531 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1884 | 119 | Nguyễn Thị Bi         |            | 1939       | 270548160 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1885 | 120 | Nguyễn Thị Bốn        |            | 1933       | 272429202 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1886 | 121 | Nguyễn Thị Bực        |            | 1940       | 270548240 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1887 | 122 | Nguyễn thị Canh       |            | 1934       | 270549976 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1888 | 123 | Nguyễn Thị Cát        |            | 1930       | 270348421 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1889 | 124 | Nguyễn Thị Cây        |            | 1937       | 270841644 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1890 | 125 | Nguyễn Thị Chế        |            | 1931       | 270548298 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1891 | 126 | Nguyễn Thị Chi        |            | 02/02/1937 | 210656847 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1892 | 127 | Nguyễn Thị Đào        |            | 1939       | 272556318 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1893 | 128 | Nguyễn Thị Đền        |            | 1937       | 272585732 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1894 | 129 | Nguyễn Thị Diệu       |            | 1937       | 270882553 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1895 | 130 | Nguyễn Thị Diệu       |            | 1940       | 270487393 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1896 | 131 | Nguyễn Thị Đồng       |            | 1918       | 270545736 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1897 | 132 | Nguyễn Thị Duyên      |            | 1940       | 270549952 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1898 | 133 | Nguyễn Thị Em         |            | 1939       | 270549582 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1899 | 134 | Nguyễn Thị Hai        |            | 15/5/1927  | 270476246 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1900 | 135 | Nguyễn Thị Hai        |            | 1935       | 270548592 | Ấp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1901 | 136 | Nguyễn Thị Hạnh       |            | 1928       | 021257845 | Ấp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1902 | 137 | Nguyễn Thị Hào        |            | 1930       | 272856386 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1903 | 138 | Nguyễn Thị Hên        |            | 1936       | 272482106 | Ấp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 1904 | 139 | Nguyễn Thị Hiền       |            | 1935       | 270899771 | Ấp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |



|      |     |                       |  |            |           |              |                           |         |           |
|------|-----|-----------------------|--|------------|-----------|--------------|---------------------------|---------|-----------|
| 1905 | 140 | Nguyễn Thị Hiếu       |  | 1928       | 270549456 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1906 | 141 | Nguyễn Thị Hiếu       |  | 1936       | 270559062 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1907 | 142 | Nguyễn Thị Hồng       |  | 1930       | 270548318 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1908 | 143 | Nguyễn Thị Hường      |  | 1937       | 270549815 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1909 | 144 | Nguyễn Thị Khéo       |  | 1931       | 270545378 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1910 | 145 | Nguyễn Thị Lê         |  | 1929       | 270549766 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1911 | 146 | Nguyễn Thị Lê         |  | 03/06/1934 | 270549900 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1912 | 147 | Nguyễn Thị Liên       |  | 1932       | 27089714  | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1913 | 148 | Nguyễn Thị Long       |  | 1937       | 272705412 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1914 | 149 | Nguyễn Thị Minh       |  | 1940       | 270548268 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1915 | 150 | Nguyễn Thị Muôn       |  | 1925       | 021315219 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1916 | 151 | Nguyễn Thị Ngay       |  | 1940       | 270349860 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1917 | 152 | Nguyễn Thị Nhiều      |  | 1933       | 270548170 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1918 | 153 | Nguyễn Thị Nhung      |  | 1940       | 270547369 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1919 | 154 | Nguyễn Thị Nươi       |  | 1935       | 270487239 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1920 | 155 | Nguyễn Thị Phán       |  | 1939       | 272878942 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1921 | 156 | Nguyễn Thị Quảng      |  | 1925       | 272343975 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1922 | 157 | Nguyễn Thị Quí        |  | 1940       | 270545505 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1923 | 158 | Nguyễn Thị Quờn       |  | 1925       | 270548452 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1924 | 159 | Nguyễn Thị Quý        |  | 1937       | 270549335 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1925 | 160 | Nguyễn Thị Rạng       |  | 1930       | 270549340 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1926 | 161 | Nguyễn Thị Sanh       |  | 1940       | 271235277 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1927 | 162 | Nguyễn Thị Sau        |  | 1936       | 365092644 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1928 | 163 | Nguyễn Thị Sự         |  | 1935       | 270487400 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1929 | 164 | Nguyễn Thị Tê         |  | 1935       | 270136360 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1930 | 165 | Nguyễn Thị Tha        |  | 1938       | 270549494 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1931 | 166 | Nguyễn Thị Thanh      |  | 1930       | 270549705 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1932 | 167 | Nguyễn Thị Thao       |  | 1933       | 170741768 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1933 | 168 | Nguyễn Thị Thảo       |  | 1938       | 270564090 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1934 | 169 | Nguyễn Thị Tiếng      |  | 1935       | 270545554 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1935 | 170 | Nguyễn Thị Tiếp       |  | 1938       | 272762731 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1936 | 171 | Nguyễn Thị Tới        |  | 1934       | 270545190 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1937 | 172 | Nguyễn Thị Trinh      |  | 1936       | 270487479 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1938 | 173 | Nguyễn Thị Trinh      |  | 1934       | 273532967 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1939 | 174 | Nguyễn Thị Úc         |  | 1937       | 270545205 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1940 | 175 | Nguyễn thị Út         |  | 1930       | 270545238 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1941 | 176 | Nguyễn Thị Ván        |  | 05/04/1939 | 272509659 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1942 | 177 | Nguyễn Thị Ven        |  | 1925       | 270487619 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1943 | 178 | Nguyễn Thị Xuân Hương |  | 15/06/1934 | 270557329 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1944 | 179 | Nguyễn Trung Chính    |  | 1933       | 272509849 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |



|      |     |                   |            |      |           |              |                           |         |           |              |
|------|-----|-------------------|------------|------|-----------|--------------|---------------------------|---------|-----------|--------------|
| 1945 | 180 | Nguyễn Văn Âm     | 1930       |      | 270548984 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1946 | 181 | Nguyễn Văn Ba     | 1940       |      | 270548892 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1947 | 182 | Nguyễn Văn Biếu   | 1930       |      | 272360363 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1948 | 183 | Nguyễn Văn Chắt   | 1931       |      | 270487229 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1949 | 184 | Nguyễn Văn Chiến  | 1934       |      | 270549218 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1950 | 185 | Nguyễn Văn Đăng   | 1928       |      | 270548648 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1951 | 186 | Nguyễn Văn Do     | 1939       |      | 270487227 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1952 | 187 | Nguyễn Văn Đòn    | 1929       |      | 270548284 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1953 | 188 | Nguyễn Văn Đức    | 1934       |      | 270882933 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1954 | 189 | Nguyễn Văn Dũng   | 1935       |      | 270549003 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1955 | 190 | Nguyễn Văn Hai    | 1937       |      | 272250710 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1956 | 191 | Nguyễn Văn Hay    | 1932       |      | 270545180 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1957 | 192 | Nguyễn Văn Hẹ     | 1929       |      | 270545494 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1958 | 193 | Nguyễn Văn Hén    | 1940       |      | 270841342 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1959 | 194 | Nguyễn Văn Hưng   | 1930       |      | 270549630 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1960 | 195 | Nguyễn Văn Khi    | 1928       |      | 270487423 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1961 | 196 | Nguyễn Văn Phuong | 1932       |      | 270840863 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1962 | 197 | Nguyễn Văn Phuong | 1932       |      | 270549974 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1963 | 198 | Nguyễn Văn Sắc    | 1938       |      | 270777315 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1964 | 199 | Nguyễn Văn Sang   | 1939       |      | 380750662 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1965 | 200 | Nguyễn Văn Sang   | 1935       |      | 270548605 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1966 | 201 | Nguyễn Văn Sơn    | 1936       |      | 270841795 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 500.000   | chết 14/2020 |
| 1967 | 202 | Nguyễn Văn Tâm    | 1939       |      | 270527819 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1968 | 203 | Nguyễn Văn Tân    | 05/06/1936 |      | 270549383 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1969 | 204 | Nguyễn Văn Tào    | 02/12/1937 |      | 270548229 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1970 | 205 | Nguyễn Văn Thắm   | 1930       |      | 270548986 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1971 | 206 | Nguyễn Văn Thanh  | 1934       |      | 270548322 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1972 | 207 | Nguyễn Văn Thọ    | 1930       |      | 272005959 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1973 | 208 | Nguyễn Văn Thưng  | 1931       |      | 270549346 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1974 | 209 | Nguyễn Văn Tình   | 1937       |      | 270841420 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1975 | 210 | Nguyễn Văn Tốt    | 11/10/1934 |      | 270548406 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1976 | 211 | Nguyễn Văn Trị    | 03/05/1940 |      | 270487185 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1977 | 212 | Nguyễn Văn Tròn   | 1932       |      | 270549307 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.000.000 | chết 15/2020 |
| 1978 | 213 | Nguyễn Văn Tư     | 1924       |      | 270549903 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1979 | 214 | Nguyễn Văn Tư     | 1936       |      | 272134641 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1980 | 215 | Nguyễn văn Tuyển  | 1927       |      | 270549112 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1981 | 216 | Nguyễn Văn Vạn    | 1937       |      | 270545241 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1982 | 217 | Nguyễn Văn Việt   | 1937       |      | 271873781 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1983 | 218 | Phạm Minh Túc     | 1940       |      | 270837351 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |
| 1984 | 219 | Phạm Thị Bay      |            | 1933 | 270549618 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |              |



|      |     |                 |            |            |           |              |                           |         |           |
|------|-----|-----------------|------------|------------|-----------|--------------|---------------------------|---------|-----------|
| 1985 | 220 | Phạm Thị Chỉ    |            | 1933       | 272360572 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1986 | 221 | Phạm Thị Duyên  |            | 1939       | 270548174 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1987 | 222 | Phạm Thị Hạnh   |            | 1936       | 271593783 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1988 | 223 | Phạm Thị Khuy   |            | 1920       | 270555205 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1989 | 224 | Phạm Thị Lê     |            | 1940       | 270545233 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1990 | 225 | Phạm Thị Mến    |            | 1934       | 270549279 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1991 | 226 | Phạm Thị Phú    |            | 1935       | 272609686 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1992 | 227 | Phạm Thị Sanh   |            | 1938       | 270548248 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1993 | 228 | Phạm Thị Thay   |            | 1937       | 270480028 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1994 | 229 | Phạm Thị Tri    |            | 1920       |           | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1995 | 230 | Phạm Trọng Diệp | 28/8/1934  |            | 270649819 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1996 | 231 | Phạm Văn Lùng   | 1925       |            | 270548680 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1997 | 232 | Phạm Văn Vĩnh   | 1932       |            | 271655845 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1998 | 233 | Phạm Văn Y      | 1940       |            | 270548668 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 1999 | 234 | Phạm Xuân Sinh  | 09/02/1938 |            | 272246693 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2000 | 235 | Phan Thị Ca     |            | 15/3/1939  | 270549649 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2001 | 236 | Phan Thị Hoa    |            | 1932       | 270487596 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2002 | 237 | Phan Thị Nê     |            | 1931       | 270549591 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2003 | 238 | Phan Thị Sạch   |            | 03/02/1936 | 270564053 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2004 | 239 | Phan Văn Trí    | 1931       |            | 270845981 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2005 | 240 | Tạ Thị Nhơn     |            | 1933       | 270981826 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2006 | 241 | Tạ Tỷ           | 1930       |            | 210796128 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2007 | 242 | Thái Thị Mật    |            | 1940       | 270548930 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2008 | 243 | Trần Ngọc Hà    | 1932       |            | 270549303 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2009 | 244 | Trần Ngọc Tùng  | 1940       |            | 274519116 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2010 | 245 | Trần Rột        | 1934       |            | 210656825 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2011 | 246 | Trần Thanh Hải  | 1931       |            | 270557256 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2012 | 247 | Trần The        | 09/08/1939 |            | 270054400 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2013 | 248 | Trần Thị Anh    |            | 1932       | 270549842 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2014 | 249 | Trần Thị Dụ     |            | 1929       | 260204423 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2015 | 250 | Trần Thị Đường  |            | 1933       | 270564155 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2016 | 251 | Trần Thị Hồng   |            | 1932       | 271897232 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2017 | 252 | Trần Thị Hồng   |            | 1935       | 272171096 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2018 | 253 | Trần Thị Kiên   |            | 1926       | 270989515 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2019 | 254 | Trần Thị Là     |            | 1930       | 270548180 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2020 | 255 | Trần Thị Liên   |            | 1930       | 270548839 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2021 | 256 | Trần Thị Liên   |            | 1940       | 270549578 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2022 | 257 | Trần Thị Ngời   |            | 1928       | 270564040 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2023 | 258 | Trần Thị Nhân   |            | 1939       | 270487528 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |
| 2024 | 259 | Trần Thị Nhớ    |            | 1931       | 270548762 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |



|      |     |                      |              |            |           |              |                           |         |           |  |
|------|-----|----------------------|--------------|------------|-----------|--------------|---------------------------|---------|-----------|--|
| 2025 | 260 | Trần Thị Nuôi        |              | 1932       | 180039026 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2026 | 261 | Trần Thị Quì         |              | 20/09/1939 | 272429093 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2027 | 262 | Trần Thị Thiết       |              | 1933       | 272005561 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2028 | 263 | Trần Thị Thu Cúc     |              | 1928       | 270545419 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2029 | 264 | Trần Thị Trần        |              | 1933       | 270548748 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2030 | 265 | Trần Văn Biệt        |              | 1934       | 270487153 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2031 | 266 | Trần Văn Chương      | 03/07/1940   |            | 271629776 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2032 | 267 | Trần Văn Hay         | 1925         |            | 270549579 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2033 | 268 | Trần Văn Hùng        | 1940         |            | 270648648 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2034 | 269 | Trần Văn Mậu         | 1927         |            | 270487557 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2035 | 270 | Trần Văn Ní          | 1933         |            | 272643754 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2036 | 271 | Trần Văn Rờ          | 1931         |            | 270548861 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2037 | 272 | Trần Văn Sường       | 1932         |            | 270549722 | Áp Tam Hiệp  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2038 | 273 | Trần Văn Thuận       | 1928         |            | 270487949 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2039 | 274 | Trương Thị Chuyên    |              | 1936       | 272537278 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2040 | 275 | Trương Thị Hương     |              | 1940       | 270545239 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2041 | 276 | Trương Thị Ngơ       |              | 1929       | 270794782 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2042 | 277 | Trương Thị Tiên      |              | 1932       | 270564094 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2043 | 278 | Võ Thị Giòng         |              | 1931       | 270487586 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2044 | 279 | Võ Thị Hương         |              | 1940       | 270564020 | Áp Tân Tiến  | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2045 | 280 | Võ Thị Lý            |              | 1938       | 270570318 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2046 | 281 | Võ Thị Mạnh          |              | 1924       | 270487466 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2047 | 282 | Võ Văn Thái          | 1932         |            | 270487086 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2048 | 283 | Vũ Thị Huệ           |              | 1937       | 272430978 | Áp Việt Kiều | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2049 | 284 | Vương Thị Trảng      |              | 1920       | 270487179 | Áp Bình Minh | NCT từ đủ 80 tuổi trở lên | 300.000 | 1.500.000 |  |
| 2050 | 285 | Hoàng Văn Minh Thắng | 15/01/2014   |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2051 | 286 | Lê Thị Mỹ Kiều       |              | 27/11/2011 |           | Áp Bình Minh | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2052 | 287 | Nguyễn Chí Duy Đạt   | 08/04/2011   |            |           | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2053 | 288 | Nguyễn Đình Hiếu     | 01/01/2011   |            |           | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2054 | 289 | Nguyễn Thanh Uyên Vy |              | 15/01/2008 |           | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2055 | 290 | Trần Khánh Duy       | 05/09/2006   |            |           | Áp Tân Tiến  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2056 | 291 | Võ Phan Minh Thi     |              | 17/04/2011 |           | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2057 | 292 | Vũ Việt Anh          | 11/07/4/2012 |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2058 | 293 | Đình Sỹ Tuấn         | 28/09/2002   |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng là TE   | 750.000 | 1.500.000 |  |
| 2059 | 294 | Đỗ Việt Dũng         | 01/01/1996   |            | 272818353 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 2060 | 295 | Đỗ Việt Hùng         | 01/01/1993   |            | 272818352 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 2061 | 296 | Hà Quốc Huy          | 20/06/1994   |            | 270842055 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 2062 | 297 | Huỳnh Thị Hạnh       |              | 01/01/1972 | 272606373 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 2063 | 298 | Lê Đình Quý          | 15/01/1987   |            | 271721595 | Áp Tân Tiến  | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |  |
| 2064 | 299 | Lê Minh Hiếu         | 10/11/1994   |            | 272516897 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng         | 600.000 | 1.500.000 |  |



|      |     |                      |            |            |           |              |                          |         |           |              |
|------|-----|----------------------|------------|------------|-----------|--------------|--------------------------|---------|-----------|--------------|
| 2065 | 300 | Lê Thị Thủy          |            | 1967       |           | Áp Tân Tiến  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2066 | 301 | Mai Thị Quyên        |            | 20/04/1990 | 270549855 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2067 | 302 | Nguyễn Duy Phương    | 02/10/1988 |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 500.000   | chết T4/2020 |
| 2068 | 303 | Nguyễn Lê Công Tuấn  | 1995       |            | 272152335 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2069 | 304 | Nguyễn Lý Huỳnh      | 15/12/1997 |            | 272653350 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2070 | 305 | Nguyễn Thị Hòa Thuận |            | 1977       | 271278937 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2071 | 306 | Nguyễn văn Tài       | 1975       |            | 276133134 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2072 | 307 | Phạm Như Huỳnh       | 01/01/1997 |            |           | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2073 | 308 | Phạm Văn Nam         | 26/08/2003 |            | 270841889 | Áp Tân Tiến  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2074 | 309 | Phạm Văn Thiện       | 16/03/1989 |            | 272406664 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2075 | 310 | Trần Ngọc Minh       | 16/04/1976 |            | 272190874 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2076 | 311 | Trần Thị Hồng        |            | 1987       | 270841520 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2077 | 312 | Trịnh Văn Hào        | 16/06/1986 |            | 277653531 | Áp Tam Hiệp  | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2078 | 313 | Vũ Thị Cúc           |            | 1985       | 280923195 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng        | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2079 | 314 | Hoàng Thị Thế        |            | 1931       | 174614593 | Áp Việt Kiều | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |              |
| 2080 | 315 | Nguyễn Thanh Hùng    | 15/06/1954 |            | 270548862 | Áp Tân Tiến  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |              |
| 2081 | 316 | Nguyễn Thế Vinh      | 28/05/1955 |            | 270840867 | Áp Bình Minh | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |              |
| 2082 | 317 | Nguyễn Thị Bạch      |            | 1948       | 370841853 | Áp Tân Tiến  | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |              |
| 2083 | 318 | Nguyễn Thị Đà        |            | 1940       | 272931713 | Áp Bình Minh | NKT đặc biệt nặng là NCT | 750.000 | 1.500.000 |              |
| 2084 | 319 | Đỗ Trang Nhung       | 05/08/2008 |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2085 | 320 | Doãn Gia Huy         | 10/10/2011 |            |           | Áp Tân Tiến  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2086 | 321 | Nguyễn Văn Hoàng     | 29/08/2007 |            |           | Áp Tân Tiến  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2087 | 322 | Lê Quốc Thịnh        | 25/11/2013 |            |           | Áp Việt Kiều | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2088 | 323 | Nguyễn Cao Thăng     | 21/04/2008 |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2089 | 324 | Nguyễn Gia Hưng      | 23/05/2011 |            |           | Áp Việt Kiều | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2090 | 325 | Nguyễn Hoàng Nhật    | 21/09/2012 |            |           | Áp Tân Tiến  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2091 | 326 | Nguyễn Năm Giang     | 01/01/2006 |            |           | Áp Bình Minh | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2092 | 327 | Nguyễn Thị Lan Hương |            | 09/06/2007 |           | Áp Việt Kiều | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2093 | 328 | Trịnh Đình Bách      | 31/01/2012 |            |           | Áp Tam Hiệp  | NKT nặng là TE           | 600.000 | 1.500.000 |              |
| 2094 | 329 | Dương Thanh Dũng     | 1974       |            | 271888629 | Áp Việt Kiều | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2095 | 330 | Hồ Văn Đức           | 1994       |            | 272429188 | Áp Bình Minh | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2096 | 331 | Hồ Văn Thọ           | 1968       |            | 270841106 | Áp Việt Kiều | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2097 | 332 | Hoàng Văn Thông      | 1989       |            | 277361613 | Áp Tam Hiệp  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2098 | 333 | Huỳnh Minh Trí       | 1999       |            | 276010001 | Áp Tân Tiến  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2099 | 334 | Huỳnh Văn Siêng      | 1974       |            | 272360458 | Áp Việt Kiều | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2100 | 335 | Lê Bích Ngọc         |            | 02/10/1987 | 271935349 | Áp Tân Tiến  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2101 | 336 | Lê Thị Nhứt          |            | 1967       | 211024818 | Áp Việt Kiều | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2102 | 337 | Lê Văn Dậu           | 1972       |            | 270961691 | Áp Tam Hiệp  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2103 | 338 | Lê Văn Hùng          | 1968       |            | 277541480 | Áp Tam Hiệp  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |
| 2104 | 339 | Lê Văn Nhứt          | 1968       |            | 272171150 | Áp Tân Tiến  | NKT nặng                 | 450.000 | 1.500.000 |              |



|      |     |                       |            |            |           |              |          |         |           |                         |
|------|-----|-----------------------|------------|------------|-----------|--------------|----------|---------|-----------|-------------------------|
| 2105 | 340 | Lê Văn Tấn            | 1992       |            | 271360451 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2106 | 341 | Lưu Văn Hậu           | 1977       |            | 275660414 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2107 | 342 | Mai Văn Tý            | 1964       |            | 276620455 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2108 | 343 | Nguyễn Chí Cường      | 1985       |            | 271654507 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2109 | 344 | Nguyễn Chí Linh       | 1981       |            | 271480445 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2110 | 345 | Nguyễn Hoàng Thắng    | 1994       |            |           | Ấp Tân Tiến  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2111 | 346 | Nguyễn Minh Đạt       | 29/7/2003  |            | 515271082 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2112 | 347 | Nguyễn Thanh Bình     | 1975       |            | 271863325 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2113 | 348 | Nguyễn Thị Chanh Thị  |            | 1993       | 272198153 | Ấp Tân Tiến  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2114 | 349 | Nguyễn Thị Minh       |            | 1968       | 270841466 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2115 | 350 | Nguyễn Thị Minh       |            | 10/07/1986 | 272786614 | Ấp Tân Tiến  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2116 | 351 | Nguyễn Thị Mỹ Linh    |            | 1996       | 276361613 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2117 | 352 | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu  |            | 1991       | 272864887 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2118 | 353 | Nguyễn Thị Thanh Nhân |            | 1991       | 270841018 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2119 | 354 | Nguyễn Thị Thanh Thủy |            | 1982       | 271534612 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2120 | 355 | Nguyễn Thị Thủy Dương |            | 23/2/1996  |           | Ấp Tân Tiến  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2121 | 356 | Nguyễn Thị Thủy Hằng  |            | 1986       | 272251440 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2122 | 357 | Nguyễn Thị Thủy Vy    |            | 1999       | 271600093 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2123 | 358 | Nguyễn Tuấn Thanh     | 1982       |            | 271615945 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2124 | 359 | Nguyễn Tường Huy      | 1975       |            | 271278929 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2125 | 360 | Nguyễn Văn Hùng       | 1979       |            | 270549630 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2126 | 361 | Nguyễn Văn Mạnh       | 1972       |            | 275085877 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2127 | 362 | Nguyễn Văn Nghi       | 1965       |            | 270368977 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2128 | 363 | Nguyễn Văn Nông       | 1991       |            | 270528748 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2129 | 364 | Nguyễn Văn Tâm        | 1990       |            | 272152335 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2130 | 365 | Nguyễn Văn Thuận      | 1973       |            | 271195488 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2131 | 366 | Nguyễn Văn Tinh       | 05/07/1990 |            | 271973622 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2132 | 367 | Nguyễn văn Trọng      | 1993       |            | 271660414 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2133 | 368 | Nông Quốc Giang       | 1970       |            | 272110153 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2134 | 369 | Phạm Thị Bích Ngọc    |            | 1988       | 271762510 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2135 | 370 | Phan Thị Cúc          |            | 1965       | 270546810 | Ấp Bình Minh | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2136 | 371 | Phan Thị Tuyết Nhung  |            | 1988       | 271762172 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2137 | 372 | Thái Văn Quí          | 26/7/2001  |            |           | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2138 | 373 | Tổng Thị Miên         |            | 1985       | 271755198 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2139 | 374 | Trần Minh Tiến        | 21/3/1996  |            | 272653531 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2140 | 375 | Trần Quan Khải        | 1982       |            | 271534821 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 600.000   | Dã nhân 900.000 (vé số) |
| 2141 | 376 | Trần Thanh Huy        | 10/04/2002 |            | 277882658 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2142 | 377 | Trương Thị Liễu       |            | 1976       | 272458350 | Ấp Việt Kiều | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |
| 2143 | 378 | Trương Văn Sang       | 1971       |            | 272620455 | Ấp Tam Hiệp  | NKT nặng | 450.000 | 1.500.000 |                         |



|                         |     |                      |           |           |           |                |                                      |         |                                    |
|-------------------------|-----|----------------------|-----------|-----------|-----------|----------------|--------------------------------------|---------|------------------------------------|
| 2144                    | 379 | Trương Văn Tiên      | 1976      |           | 271195316 | Áp Việt Kiều   | NKT nặng                             | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2145                    | 380 | Võ Thị Hồng Công     |           | 20/3/1963 | 272360567 | Áp Tân Tiến    | NKT nặng                             | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2146                    | 381 | Võ Thị Thu Hà        |           | 15/3/1962 | 272344681 | Áp Tam Hiệp    | NKT nặng                             | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2147                    | 382 | Cao Trọng Đắc        | 24/5/1946 |           | 197011510 | Áp Tam Hiệp    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2148                    | 383 | Lê Thị Khiển         |           | 1940      | 270509329 | Áp Tân Tiến    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2149                    | 384 | Lê Văn Tiên          | 1942      |           |           | Áp Tân Tiến    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2150                    | 385 | Ngô Thị Tum          |           | 1939      | 277961691 | Áp Việt Kiều   | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 500.000<br>chếtT4/2020             |
| 2151                    | 386 | Nguyễn Thị Hoa       |           | 1954      | 276956791 | Áp Tam Hiệp    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2152                    | 387 | Nguyễn Thị Hương     |           | 1945      | 272562579 | Áp Tân Tiến    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2153                    | 388 | Nguyễn Thị Lâm       |           | 1936      | 270487648 | Áp Việt Kiều   | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2154                    | 389 | Nguyễn Thị Tha       |           | 1953      | 277549906 | Áp Tam Hiệp    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2155                    | 390 | Nguyễn Văn Kiểm      | 1950      |           | 271085877 | Áp Tân Tiến    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2156                    | 391 | Phạm Đình Đoan       | 1951      |           | 270564127 | Áp Tân Tiến    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2157                    | 392 | Phạm Hoàng Việt      | 25/7/1954 |           | 270546841 | Áp Tam Hiệp    | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2158                    | 393 | Phan Thị Thuận       |           | 17/5/1959 | 270546808 | Áp Bình Minh   | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2159                    | 394 | Son Thị Hai          |           | 1948      | 270841108 | Áp Việt Kiều   | NKT nặng là NCT                      | 600.000 | 1.500.000                          |
| <b>6 XÃ XUÂN TRƯỜNG</b> |     |                      |           |           |           |                |                                      |         |                                    |
| 2160                    | 1   | Lê Trần Anh Thư      |           | 2009      |           | Áp Trung Tín   | Trẻ mồ côi từ 4-16 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2161                    | 2   | Lê Trần Phúc Thịnh   | 2011      |           |           | Áp Trung Tín   | Trẻ mồ côi từ 4-16 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2162                    | 3   | Nguyễn Lê Hoàng Đạt  | 2005      |           |           | Áp Trung Tín   | Trẻ mồ côi từ 4-16 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2163                    | 4   | Nguyễn Minh Huy      | 2005      |           |           | Áp Trung Tín   | Trẻ mồ côi từ 4-16 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2164                    | 5   | Nguyễn Ngọc Anh Thư  |           | 2008      |           | Áp Trung Tín   | Trẻ mồ côi từ 4-16 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2165                    | 6   | Lê Ngô Thị Thanh Vy  |           | 2004      |           | Áp Trung Hiếu  | Người từ 16 đến 22 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2166                    | 7   | Nguyễn Thị Thanh     |           | 2003      |           | Áp Trung Tín   | Người từ 16 đến 22 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2167                    | 8   | Phạm Quý Hiếu        |           | 2003      |           | Áp Trung Nghĩa | Người từ 16 đến 22 tuổi              | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2168                    | 9   | Hoàng Thị Minh Thùy  |           | 1979      | 271338522 | Áp Trung Lương | Người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2169                    | 10  | Kim Thị Lệ           |           | 1980      | 271831343 | Áp Trung Sơn   | Người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2170                    | 11  | Thị Diệu             |           | 1976      | 271300568 | Áp Gia Hòa     | Người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2171                    | 12  | Thị Thán             |           | 1971      | 270929959 | Áp Gia Hòa     | Người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con | 600.000 | 1.500.000                          |
| 2172                    | 13  | Huỳnh Thị Quy        |           | 1942      | 272054905 | Áp Trung Sơn   | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2173                    | 14  | Huỳnh Văn Dũng       | 1947      |           | 270521866 | Áp Trung Tín   | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 600.000<br>Đã nhận 900.000 (vế số) |
| 2174                    | 15  | Nguyễn Thị Gián      |           | 1951      | 170312838 | Áp Gia Hòa     | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2175                    | 16  | Nguyễn Thị Hậu       |           | 1952      | 270555954 | Áp Trung Sơn   | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2176                    | 17  | Nguyễn Thị Hồng      |           | 1952      |           | Áp Trung Lương | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2177                    | 18  | Nguyễn Thị Kim Thanh |           | 1953      | 270523573 | Áp Gia Hòa     | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 1.500.000                          |
| 2178                    | 19  | Nguyễn Thị Sáu       |           | 1952      | 272114363 | Áp Trung Tín   | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 600.000<br>Đã nhận 900.000 (vế số) |
| 2179                    | 20  | Nguyễn Văn Trí       | 1947      |           | 270929360 | Áp Trung Tín   | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 600.000<br>Đã nhận 900.000 (vế số) |
| 2180                    | 21  | Thị Điền             |           | 1940      | 270521736 | Áp Trung Tín   | NCT cô đơn HN từ 60 -80 tuổi         | 450.000 | 1.500.000                          |